



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC  
THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH



# BÁO CÁO KINH TẾ

MAY 2022



## TỔNG QUAN BÁO CÁO

**T**rái với kỳ vọng của nhiều chuyên gia về sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, kinh tế toàn cầu đang đứng trước nhiều tác động lớn đến từ cú sốc kép là đại dịch COVID-19 và cuộc xung đột Ukraine. Hiếm có khi nào dự báo tăng trưởng toàn cầu lại được điều chỉnh nhiều lần theo chiều đi xuống như từ đầu năm đến nay. Theo đánh giá của nhiều tổ chức quốc tế, triển vọng tăng trưởng từ nay đến cuối năm là không cao.

Các tổ chức tài chính quốc tế lớn đều đưa ra những dự báo không mấy “sáng sủa” về triển vọng kinh tế toàn cầu. Ngân hàng Thế giới (WB) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm nay từ mức 4,1% xuống 3,2%. Các tổ chức tài chính quốc tế lớn đều đưa ra những dự báo không mấy “sáng sủa” về triển vọng kinh tế toàn cầu.

Trong những khó khăn chung của thế giới thì Việt Nam với sự điều hành quyết liệt từ Chính phủ, sự vươn lên của doanh nghiệp đang có những bước hồi phục mạnh mẽ.

Trong 5 tháng đầu năm nay, nền kinh tế tiếp tục phục hồi và có nhiều dấu hiệu khởi sắc ở một số ngành, lĩnh vực. Tình hình dịch bệnh dần ổn định, cùng với các gói hỗ trợ, phục hồi kinh tế... đã giúp nhiều doanh nghiệp an tâm sản xuất và có được những kết quả kinh doanh khả quan.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy, mặc dù đơn hàng xuất khẩu dồi dào, hoạt động sản xuất phục hồi, lao động ổn định, song các ngành sản xuất chủ yếu đang phải gồng mình trong cơn “bão giá” vì hầu hết các chi phí sản xuất đầu vào đều tăng cao, do tác động kép từ đại dịch và xung đột Nga-Ukraine.

Khó khăn lớn nhất, theo các doanh nghiệp, là tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 và chi phí đầu vào gia tăng quá mạnh. Trong bối cảnh hiện tại, doanh nghiệp nào có tỷ trọng nguyên liệu mua trong nước cao sẽ thuận lợi hơn. Lý do là, hầu hết các ngành nhập nhiều nguyên liệu từ Trung Quốc, trong khi nước này đang thực hiện chính sách zero Covid-19, khiến chuỗi cung ứng bị chậm lại.



## MỤC LỤC

<b>PHẦN I: KINH TẾ THẾ GIỚI</b>	<b>2</b>
1. Tình hình kinh tế thế giới tháng 5/2022	2
2. Triển vọng kinh tế thế giới	5
3. Thị trường tài chính - tiền tệ	7
<b>PHẦN II: KINH TẾ VIỆT NAM</b>	<b>17</b>
1. Tình hình kinh tế Việt Nam tháng 5/2022	17
1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội	17
1.1.1. Chỉ số giá tiêu dùng	17
1.1.2. Đầu tư	18
1.1.3. Chỉ số sản xuất	19
1.1.4. Xuất nhập khẩu	21
1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ	23
1.2.1. Lãi suất	23
1.2.2. Tỷ giá trung tâm	23
1.2.3. Chứng khoán	24
1.2.4. Trái phiếu doanh nghiệp	26
1.2.5. Giá vàng	27
1.2.6. Lạm phát	27
1.2.7. Thu chi Ngân sách Nhà nước	28
2. Dự báo kinh tế Việt Nam	29
2.1. Về chủ chương, chính sách	29
2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam	31
<b>PHẦN III: THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG</b>	<b>34</b>
1. Thị trường dầu thô	34
2. Thị trường khí	39
3. Thị trường phân bón	41
4. Thị trường điện	42
<b>PHẦN IV: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ</b>	<b>44</b>



PHẦN I

## KINH TẾ THẾ GIỚI

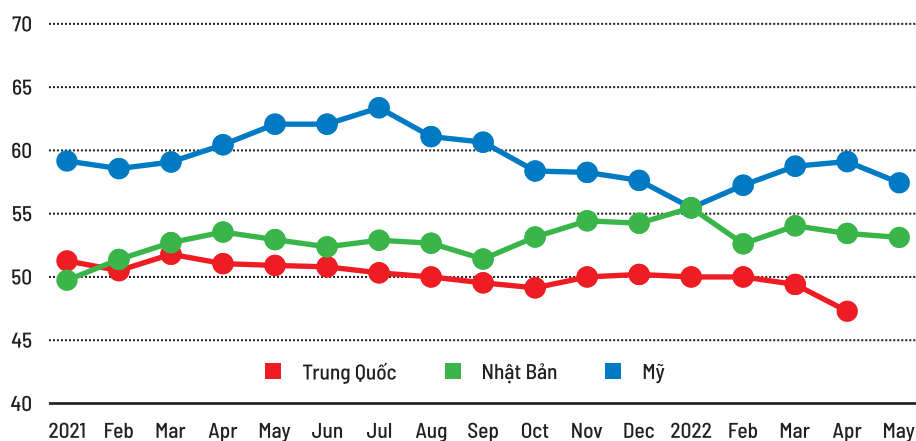
### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI THÁNG 5/2022

Trái với kỳ vọng của nhiều chuyên gia về sự phục hồi mạnh mẽ trong năm 2022, kinh tế toàn cầu đang đứng trước nhiều tác động lớn đến từ cú sốc kép là đại dịch COVID-19 và cuộc xung đột Ukraine. Hiếm có khi nào dự báo tăng trưởng toàn cầu lại được điều chỉnh nhiều lần theo chiều đi xuống như từ đầu năm đến nay.

Làn sóng lây nhiễm biến thể Omicron ở Trung Quốc đã tác động đáng kể đến triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu và sự luân chuyển dòng vốn.

Các chỉ số kinh tế của những nền kinh tế lớn và giàu nhất thế giới đều lao dốc trong tháng 5. Lạm phát và lãi suất tăng cao đã triệt tiêu sức mạnh tiêu dùng.

#### CHỈ SỐ PMI CỦA CÁC NỀN KINH TẾ LỚN



Nguồn: Sở Giao dịch hàng hóa Việt Nam (MXV)

### ▪ Trung Quốc

Kinh tế Trung Quốc chịu tổn thất khi chính quyền nước này áp đặt các biện pháp đóng cửa toàn bộ hoặc một phần đối với hàng chục thành phố kể từ cuối tháng 3/2022.

Ngày 16/5, Trung Quốc đã công bố dữ liệu kinh tế đáng thất vọng trong tháng 4/2022, nhấn mạnh những thiệt hại lớn mà các biện pháp phong tỏa nghiêm ngặt đã gây ra cho nền kinh tế lớn thứ hai thế giới.

Cho đến nay, ít nhất 31 thành phố trong cả nước vẫn bị áp đặt các biện pháp đóng cửa toàn bộ hoặc một phần. Thượng Hải, trung tâm tài chính và một trung tâm sản xuất của đất nước, đã bị đóng cửa trong hơn 6 tuần.

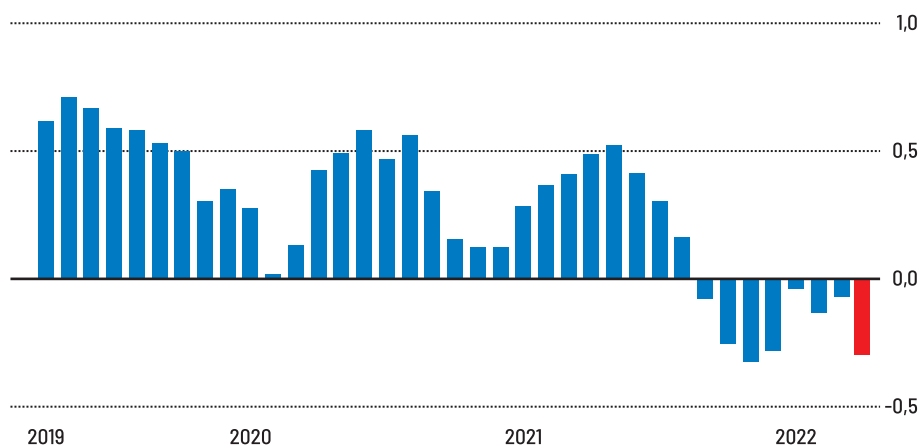
Trong khoảng thời gian này, nhiều công ty đã buộc phải tạm ngừng hoạt động, bao gồm các nhà sản xuất ô tô Tesla, Volkswagen và nhà lắp ráp iPhone Pegatron.

Bất động sản vốn là một trụ cột tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc, nhưng thị trường địa ốc nước này đã sụt giảm suốt gần 1 năm nay.

Giá nhà mới ở nước này đã liên tục giảm từ tháng 9 đến nay.

### DIỄN BIẾN GIÁ BÁN NHÀ MỚI Ở TRUNG QUỐC QUA CÁC THÁNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM NGOÀI

Đơn vị tính: %



Nguồn: Bloomberg

### ▪ *Mỹ*

Trong những tuần gần đây, giá cổ phiếu vẫn tiếp tục trượt dốc, dấu lợi suất trái phiếu đã giảm xuống. Sự kết hợp của hai yếu tố này cho thấy thị trường đang lo sợ nền kinh tế Mỹ sẽ suy thoái.

Với việc một số doanh nghiệp lớn gặp khó trước áp lực lạm phát, các chuyên gia dự báo số lượng việc làm mới sẽ giảm do các doanh nghiệp hạn chế tuyển dụng hoặc thậm chí cho thôi việc người lao động nhằm cắt giảm chi phí.

Số lượng việc làm mới được dự báo giảm từ ngưỡng 428.000 trong tháng 4 xuống còn 325.000 trong tháng 5/2022.

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng công bố trong ngày 31/5 cũng là một chỉ dấu quan trọng trong bối cảnh chi tiêu tiêu dùng đang là chủ đề nóng nhất đối với các nhà đầu tư trong những ngày gần đây.

### ▪ *Châu Âu*

Xung đột Nga-Ukraine đang tạo ra những vấn đề mới có thể làm trì trệ nền kinh tế châu Âu. Giá năng lượng tăng cao do lo ngại về an ninh nguồn cung do xung đột có thể gây căng thẳng cho các hộ gia đình và doanh nghiệp trên lục địa này. Giá đầu vào cao có khả năng ảnh hưởng đến sản xuất, trong khi chi phí sinh hoạt tăng sẽ khiến chi tiêu suy giảm.

Tình trạng ảm đạm này đã khiến Ủy ban châu Âu phải hạ dự báo tăng trưởng trong EU xuống 2,7% trong năm nay so mức với 4% chỉ vài tháng trước.

Châu Âu phụ thuộc nhiều vào Nga về khí đốt, có nghĩa là giá cao hơn và gián đoạn nguồn cung do xung đột sẽ khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc duy trì mức sản xuất bình thường.

Lĩnh vực công nghiệp của Đức, cường quốc kinh tế của châu Âu, vốn tạo ra một tỷ trọng lớn sản lượng quốc gia. Tình trạng thiếu hụt năng lượng và giá khí đốt cao hơn có thể sẽ khiến nền kinh tế nước này bị thu hẹp.

Viện Chính sách Kinh tế Vĩ mô Đức (IMK) ước tính lệnh cấm vận đột ngột đối với năng lượng Nga trong một nỗ lực nhằm tăng cường các biện pháp trừng phạt của EU có thể gây ra thiệt hại từ 114 - 286 tỷ Euro đối với nền kinh tế châu Âu, chiếm khoảng 3% - 8% GDP.

### 2. TRIỂN VỌNG KINH TẾ THẾ GIỚI

Các tổ chức tài chính quốc tế lớn đều đưa ra những dự báo không mấy sáng sủa về triển vọng kinh tế toàn cầu. Theo đánh giá của nhiều tổ chức quốc tế, triển vọng tăng trưởng từ nay đến cuối năm là không cao.

*Ngân hàng Thế giới (WB)* hạ dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm nay từ mức 4,1% xuống 3,2%.

*Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF)* cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm nay xuống còn 3,6%, giảm 0,8 điểm phần trăm so với dự báo hồi đầu năm nay.

Trong các nền kinh tế lớn, IMF dự báo GDP của Mỹ sẽ tăng 3,7% so với mức tăng 5,7% năm ngoái. Trong khi, kinh tế Trung Quốc được dự báo tăng trưởng 4,4%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 5,5% mà nước này đề ra.

Tăng trưởng của các nước khu vực Eurozon giảm xuống mức 2,8% so với mức 3,9 trước đó. Còn tại châu Á, IMF dự báo khu vực này năm nay tăng trưởng 4,9%, thấp hơn so với mức 6,5% của năm 2021. Tuy nhiên, các chuyên gia kinh tế cũng cho rằng hội nhập kinh tế mạnh mẽ ở châu Á - Thái Bình Dương có thể trở thành động lực mới cho kinh tế thế giới.

Theo IMF, có ba lý do chính cho việc hạ dự báo tăng trưởng toàn cầu:

- **Thứ nhất**, cuộc xung đột Nga - Ukraine làm tăng giá năng lượng và hàng hóa trên thế giới, dẫn đến sản lượng ít hơn và lạm phát nhiều hơn.
- **Thứ hai**, tình trạng lạm phát gia tăng ở hầu hết các quốc gia và dự kiến sẽ còn kéo dài khiến các ngân hàng trung ương buộc phải thắt chặt kiểm soát chính sách tiền tệ.
- **Thứ ba**, đà tăng trưởng chậm lại của kinh tế Trung Quốc với việc đóng cửa thường xuyên hơn do đại dịch COVID-19.

*Ngân hàng Morgan Stanley* dự đoán tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm 2022 sẽ ở mức 2,9%, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 6,2% trong năm 2021, do những nguy cơ từ xung đột Nga-Ukraine và sự tái bùng phát dịch COVID-19 tại Trung Quốc, dù các ngân hàng trung ương đang thắt chặt chính sách tiền tệ để kiềm chế lạm phát đang ở mức cao kỷ lục.

Các chuyên gia kinh tế của ngân hàng này cho rằng tăng trưởng có khả năng giảm tốc như vậy là do chính sách kích thích tài khóa yếu đi, chính sách tiền tệ thắt chặt, sự kéo dài của dịch COVID-19, những gián đoạn trong chuỗi cung ứng và gần đây nhất là tác động từ xung đột Nga-Ukraine.

Giá dầu và hàng hóa đang tăng vọt sau khi Nga chịu các lệnh trừng phạt của phương Tây vì chiến dịch quân sự đặc biệt của nước này tại Ukraine, từ đó làm gia tăng áp lực lạm phát trên toàn cầu và khiến chính phủ và ngân hàng trung ương các nước đánh giá lại các chính sách tiền tệ của mình.

## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 5/2022

Dựa trên cơ sở đánh giá tác động của cuộc xung đột ở Ukraine, tình hình dịch COVID-19 ở Trung Quốc và chính sách thắt chặt tiền tệ của Mỹ, Viện Tài chính quốc tế (IIF) có trụ sở tại Washington D.C (Mỹ) đã *giảm một nửa mức dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu* năm 2022. Trong *dự báo công bố ngày 25/5*, IIF đã *hạ mức dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu* từ 4,6% xuống còn 2,3%.

Viện trên cũng cắt giảm mức dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc xuống còn 3,5% so với mức dự báo 5,1% đưa ra trước đó. Đối với nhóm G3 - gồm Mỹ, Nhật Bản và Khu vực Đồng Euro (Eurozone), tổ chức này đưa ra mức dự báo tăng trưởng 1,9%.

Trong khi đó, khu vực Mỹ Latinh được dự báo tăng trưởng nhanh hơn - ở mức 2% - và khu vực Trung Đông-Bắc Phi được dự báo sẽ phục hồi.

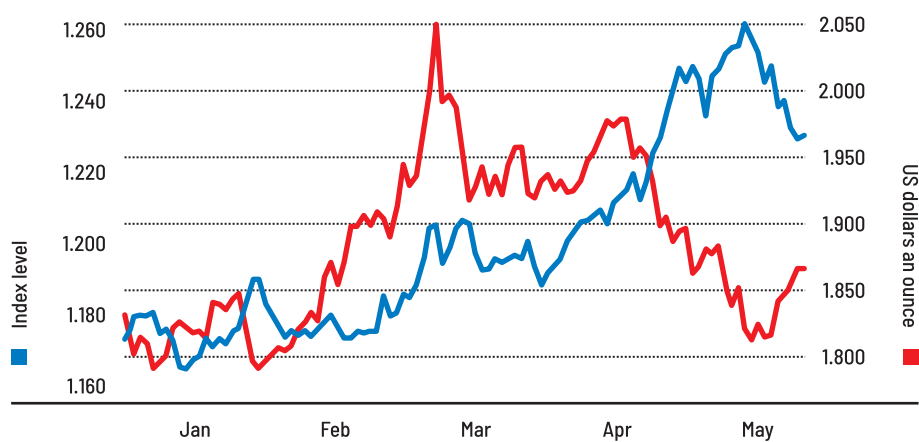


### 3. THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH - TIỀN TỆ

#### 3.1. Giá vàng

Tính đến ngày 25/5, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.845 USD/ounce, giảm 4,6% so tháng 4/2022 do đồng USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu tăng trở lại làm giảm sức hấp dẫn của vàng.

DIỄN BIẾN GIÁ VÀNG TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN NAY



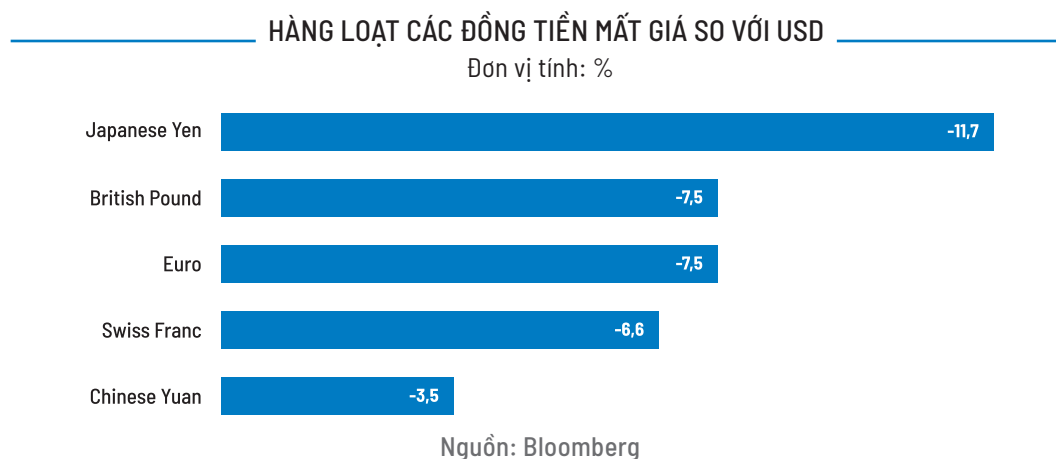
Nguồn: Bloomberg

### 3.2. Tỷ giá

Đồng đô la Mỹ trên thị trường thế giới tăng sau khi Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) nâng lãi suất 0,5 điểm phần trăm vào ngày 4/5/2022. Tính đến ngày 25/5/2022, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 103,53 điểm, tăng 2,78 điểm so tháng trước.

Trong tháng 5/2022, cả Ấn Độ và Malaysia đã bất ngờ nâng lãi suất. Thậm chí Ấn Độ còn trực tiếp can thiệp vào thị trường để ổn định tỷ giá ngoại tệ.

Tương tự, các nền kinh tế phát triển cũng đang phải đau đầu vì đồng USD tăng giá. Trong tuần trước, đồng Euro đã giảm xuống mức thấp nhất 5 năm qua, đồng Franc Thụy Sĩ giảm xuống ngang bằng đồng USD lần đầu tiên kể từ năm 2019. Đồng Yên Nhật cũng xuống mức thấp nhất 20 năm so với đồng USD.



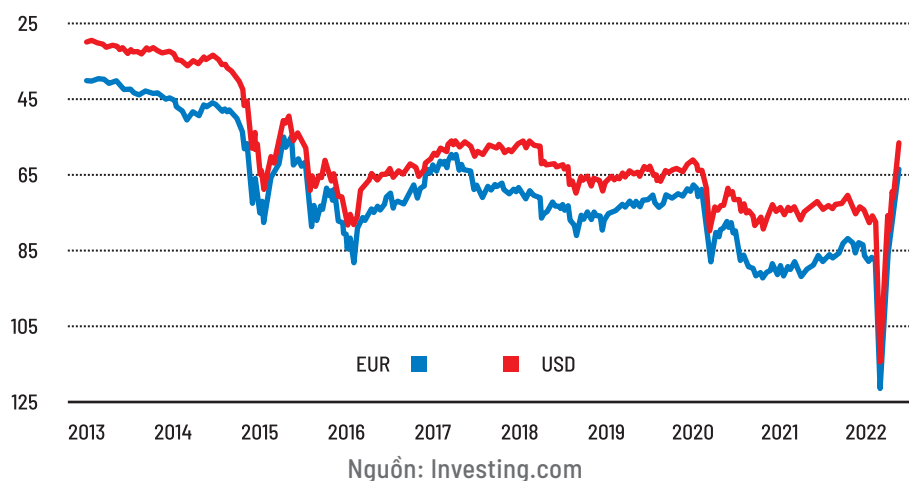
Tính từ đầu năm 2022 đến nay, tỷ giá đồng Rúp tăng hơn 11% so với đồng USD trên thị trường Moscow. Theo đó, đây là tiền tệ tăng giá mạnh nhất trong số 31 tiền tệ lớn được theo dõi và vượt qua đồng Real của Brazil (tăng 9% so với USD từ đầu năm). Trên thị trường quốc tế, tỷ giá đồng Rúp thậm chí tăng mạnh hơn, khoảng 12%.

Diễn biến tăng giá của đồng nội tệ Nga diễn ra sau khi Moscow áp đặt một loạt biện pháp kiểm soát vốn để bảo vệ đồng nội tệ sau khi hứng chịu hàng loạt biện pháp trừng phạt của phương Tây liên quan tới cuộc chiến tranh ở Ukraine.

Cùng với biện pháp kiểm soát vốn, Moscow cũng yêu cầu các khách hàng châu Âu mua khí đốt của nước này phải thanh toán bằng đồng Rúp. Ngoài ra, Moscow cũng đóng băng tài sản của nhà đầu tư nước ngoài và yêu cầu các công ty Nga chuyển đổi ngoại tệ sang nội tệ.

Mặc dù trong ngắn hạn, đồng tiền nội tệ tăng giá có thể giúp kiềm hãm lạm phát tạm thời. Nhưng về lâu dài, ruble quá mạnh sẽ khiến nền kinh tế Nga phát triển chậm lại và lạm phát tiếp tục tăng.

TỶ GIÁ RUBLE SO VỚI USD VÀ EUR TỪ 2013 TỚI 22/5/2022

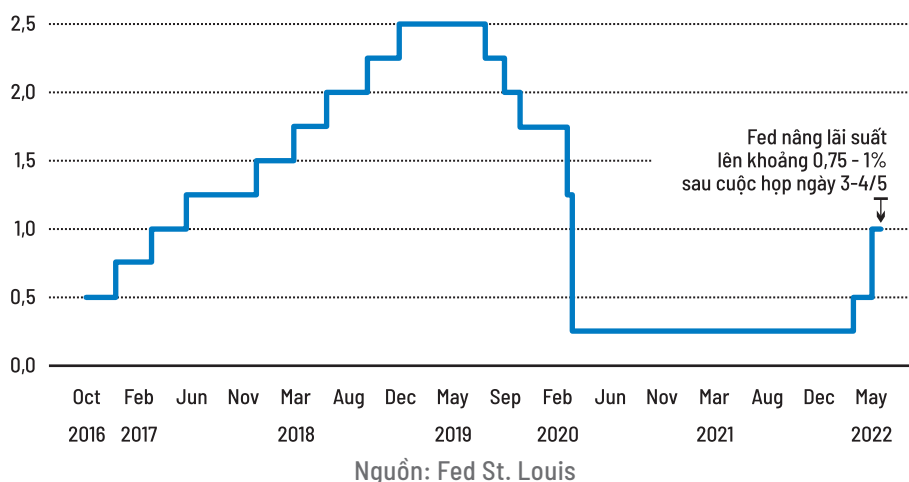


### 3.3. Lãi suất

Các ngân hàng trung ương trên thế giới tiếp tục tăng lãi suất để chống lại lạm phát leo thang. Vào đầu tháng 5/2022, Fed nâng lãi suất 50 điểm cơ bản lên 0.75-1%, mức tăng mạnh nhất kể từ năm 2000. Thông thường Fed chỉ điều chỉnh lãi suất 25 điểm cơ bản, vậy nên việc tăng lãi suất 50 điểm cơ bản như đã làm trong tháng 5 này là khá mạnh tay/ NHTW Anh nâng lãi suất tại 4 cuộc họp liên tiếp và hiện lãi suất cơ bản đang ở mức 1%.

FED ĐÃ TĂNG LÃI SUẤT HAI LẦN TRONG NĂM NAY

Đơn vị tính: %

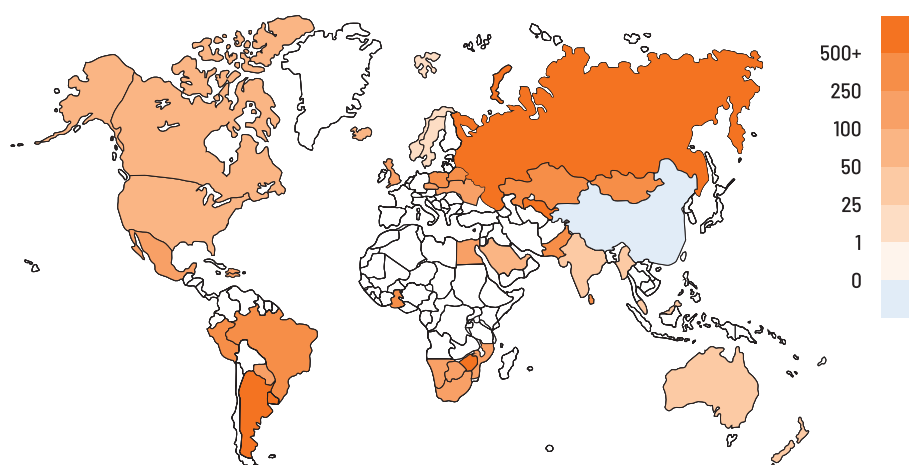


Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) dự kiến nâng lãi suất trở lại vào tháng 7/2022 và kết thúc kỳ nguyên lãi suất âm vào tháng 9/2022. NHTW Canada, Australia, Ba Lan và Ấn Độ đều được dự báo nâng lãi suất trong vài tuần tới.

Trong số 20 NHTW lớn trên toàn cầu, có khoảng 16 NHTW có thể nâng lãi suất trong 6 tháng tới. Quá trình thắt chặt tiền tệ dự kiến diễn ra nhanh nhất tại Mỹ và Anh. Thị trường kỳ vọng một đợt nâng lãi suất ít nhất 100 điểm vào cuối năm nay hoặc đầu năm 2023 ở Eurozone, Canada, Australia và New Zealand.

### BẢN ĐỒ TĂNG LÃI SUẤT CƠ BẢN TOÀN CẦU TỪ ĐẦU NĂM 2022 ĐẾN NAY

(Khu vực có màu cam càng đậm là những nơi điểm cơ bản (bps) tăng càng cao)



Nguồn: Bloomberg

Không chỉ các nền kinh tế phát triển, làn sóng tăng lãi suất cũng diễn ra ở các thị trường mới nổi. Ngân hàng trung ương Malaysia đã bất ngờ tăng lãi suất chuẩn trong một nỗ lực để đối phó với áp lực giá cả. Hay như các nhà chức trách ở Argentina đã tăng lãi suất lần thứ năm trong năm nay. Ít nhất 6 ngân hàng trung ương các nước mới nổi tăng lãi suất trong tuần đầu tháng 5.

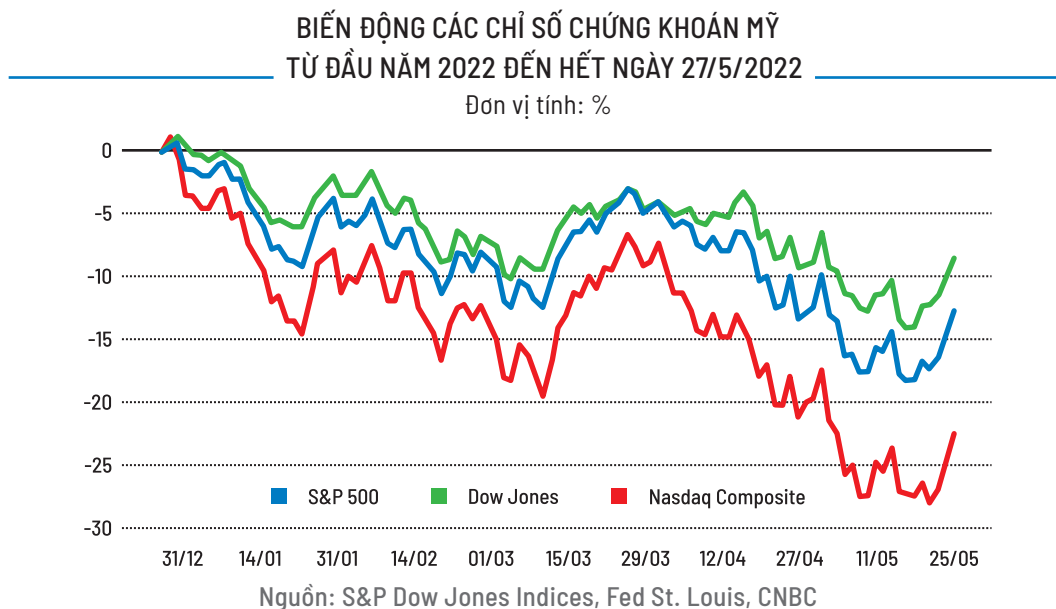
Bất chấp xu hướng nâng lãi suất trên thế giới, mới đây, *Ngân hàng Nhân dân Trung Quốc (Ngân hàng Trung ương) đã hạ lãi suất cơ bản* cho khoản vay kỳ hạn 5 năm - vốn được dùng làm tham chiếu cho các khoản vay khác, *từ 4,6% xuống còn 4,45%/năm*. Đây được xem là mức giảm mạnh nhất từ năm 2019.

Động thái này được cho là nhằm chủ yếu để giảm lãi suất cho vay đối với lĩnh vực bất động sản và xây dựng - vốn chiếm đến 1/4 mức tăng GDP. Gần đây, nhiều ngân hàng thương mại đã giảm lãi suất cho vay đối với những trường hợp vay mua căn nhà đầu tiên. Một số địa phương nới lỏng các điều kiện cho người ngoại tỉnh mua nhà để vực dậy thị trường bất động sản ảm đạm sau một thời gian siết mạnh quản lý.

Tương tự, NHTW Nhật Bản duy trì cam kết giữ lợi suất ở mức 0%, bằng cách tăng số dư trên bảng cân đối kế toán nếu cần thiết và các biện pháp khác. NHTW Nga đã giảm lãi suất 3 lần trong những tháng gần đây, khi đồng Rúp ổn định trở lại.

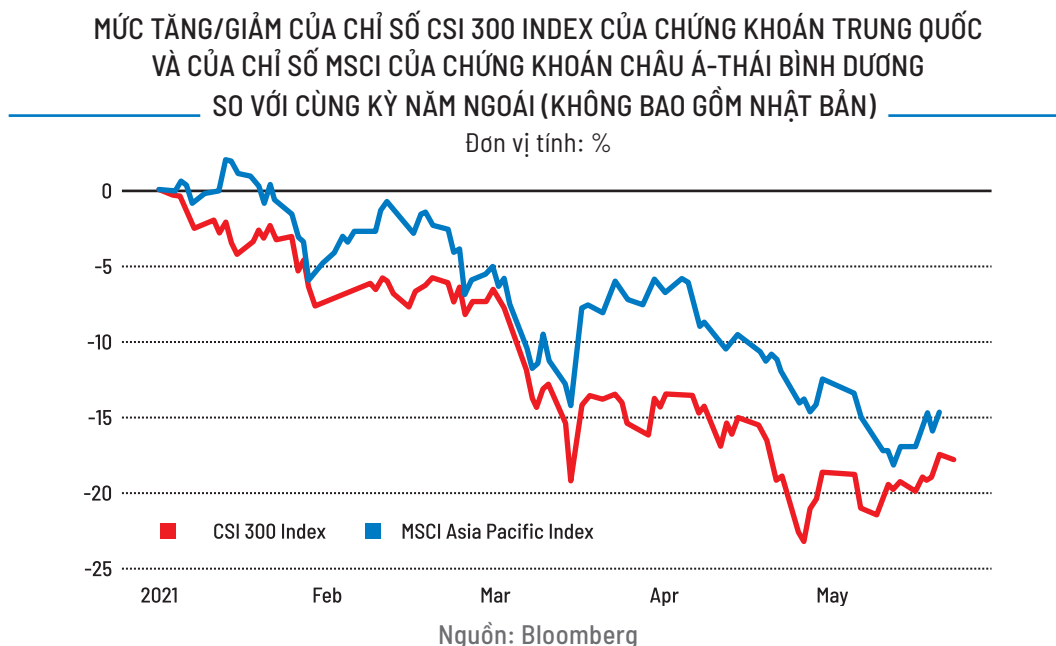
### 3.4. Chứng khoán

Các thị trường chứng khoán trên toàn cầu đã kết thúc một tháng 5 đầy biến động. Các chỉ số **chứng khoán Mỹ** hiện đều giảm sâu so với đầu năm 2022.



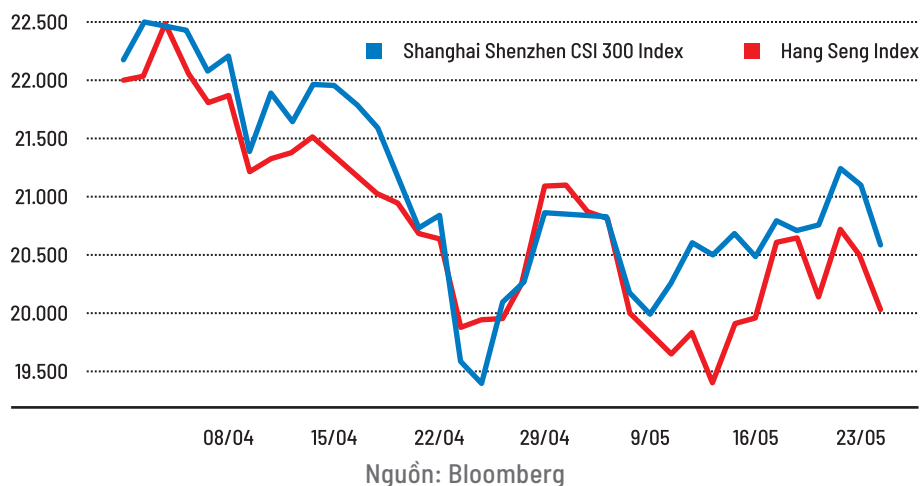
Trong tuần cuối của tháng 5, thị trường chứng khoán Mỹ đã bắt đầu phục hồi trở lại.

Từ đầu năm đến nay, CSI 300 Index– thước đo tham chiếu của chứng khoán Trung Quốc– đã giảm 18% khi chính sách chống Covid nghiêm ngặt và việc thắt chặt kiểm soát đối với các doanh nghiệp trong khu vực kinh tế tư nhân khiến nhà đầu tư suy giảm niềm tin.



Biểu đồ cho thấy chứng khoán Trung Quốc giảm sâu hơn so với thị trường khu vực.

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CSI 300 VÀ HANG SENG



Nhà đầu tư quan tâm tới tình hình dịch bệnh tại **Trung Quốc**, đặc biệt là các quy định phòng dịch chặt chẽ, tiếp tục bán tháo cổ phiếu dù Bắc Kinh vừa mới công bố gói hỗ trợ kinh tế bao gồm 33 điểm, trong đó có 140 tỷ nhân dân tệ (tương đương 21 tỷ USD) tiền giảm thuế và 300 triệu nhân dân tệ trái phiếu xây dựng lĩnh vực đường sắt. Nhà đầu tư hoài nghi liệu gói hỗ trợ này có thực sự giúp nền kinh tế số 2 thế giới vực dậy đà tăng trưởng trong bối cảnh các quy định phòng dịch vẫn đang gây ra nhiều gián đoạn đối với hoạt động kinh tế tại quốc gia này.

### 3.5. Lạm phát

Lạm phát đã và đang đe dọa rất nhiều nền kinh tế thế giới. Sức ép lạm phát tiếp tục tăng và kéo dài trong năm 2022 bởi giá năng lượng, lương thực, thực phẩm tăng cao; tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài... có thể đẩy giá cả tăng cao.

Giá nhiều loại thực phẩm tăng vọt càng góp phần làm gia tăng thêm lạm phát trên toàn thế giới.

BIỂU ĐỒ LẠM PHÁT KẾ TỪ KHI CUỘC CHIẾN NGA - UKRAINE NỔ RA



Nguồn: CNBC

### 3.6. Chính sách điều hành

#### ▪ *EU cần hàng trăm tỷ euro để trợ giúp Ukraine*

Ngày 10/5, Liên minh châu Âu (EU) cho biết khối này đang xem xét phát hành một khoản nợ chung, có thể trị giá hàng trăm tỷ euro, để tài trợ cho việc tái thiết Ukraine về lâu dài.

Ủy ban châu Âu (EC) đang xem xét khả năng sử dụng các khoản vay từ ngân sách EU, do các nước thành viên bảo lãnh, để cung cấp kinh phí khẩn cấp cho Ukraine trả lương và phúc lợi xã hội. Với những mục đích này, EU có thể phân bổ từ 9-15 tỷ USD trong ba tháng tới. Mỹ có thể cung cấp tới 5 tỷ USD.

#### ▪ *Trung Quốc bơm hơn 5 nghìn tỷ USD để kích thích kinh tế năm nay*

Gần đây, giới lãnh đạo Trung Quốc nhận thức được những khó khăn kinh tế và đã thực hiện một số biện pháp cứu trợ.

Chính phủ Trung Quốc đã công bố đến nay, nền kinh tế nước này sẽ được bơm tới 35.500 tỷ Nhân dân tệ (tương đương gần 5.300 tỷ USD) để kích thích tăng trưởng, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tái bùng phát và nhiều thành phố lớn phải phong tỏa.

Con số này tương đương gần 1/3 tổng quy mô nền kinh tế 17.000 tỷ USD của Trung Quốc nhưng thấp hơn so với các chương trình kích thích của năm 2020 – khi dịch bệnh bùng phát lần đầu tiên. Điều này cho thấy Bắc Kinh có thể sẽ bơm thêm tiền nữa nếu nền kinh tế không cải thiện so với mức tăng trưởng hiện tại.

Nằm trong gói kích thích, các biện pháp tài khóa bao gồm cắt giảm thuế, phí..., còn biện pháp tiền tệ bao gồm cho vay chính sách, giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (RRR) với các ngân hàng, cho vay lãi suất thấp để hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và các dự án xanh trong đại dịch.

Ngày 29/5, chính quyền Thượng Hải cho biết các doanh nghiệp có thể mở cửa trở lại mà không cần xin cấp phép. Thượng Hải cũng công bố một loạt biện pháp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là những doanh nghiệp sa thải ít nhân viên.

Nhằm kích thích tiêu dùng, thành phố cho biết sẽ trao 10.000 NDT (tương đương 1.493 USD) cho bất cứ cư dân nào chuyển sang ô tô chạy điện trong năm nay. Thượng Hải nới lỏng các hạn chế sau 2 tháng phong tỏa gắt gao. Trong khi đó, Bắc Kinh bắt đầu siết chặt quy định khoảng một tháng trước.



### ▪ AfDB viện trợ 1,5 tỷ USD giúp châu Phi chống lại khủng hoảng lương thực

Ngày 23/5, Chủ tịch Ngân hàng Phát triển châu Phi (AfDB), ông Akinwumi Adesina, tuyên bố rằng ngân hàng này đã dành tổng cộng 1,5 tỷ USD viện trợ để ngăn chặn cuộc khủng hoảng lương thực ở lục địa châu Phi.

Kế hoạch viện trợ này, được thông qua hôm 20/5 bởi hội đồng quản trị của ngân hàng, nhằm tăng sản lượng lúa mì, ngô, gạo và đậu nành trên lục địa. Theo AfDB, kế hoạch này sẽ mang lại lợi ích cho “20 triệu nông dân châu Phi, những người sẽ nhận được các loại hạt giống tốt và công nghệ phù hợp để nhanh chóng sản xuất 38 triệu tấn thực phẩm”.

Kế hoạch này cũng sẽ bao gồm các khoản vay “nhằm cung cấp phân bón với quy mô lớn cho các đại lý và các nhà bán buôn”, cũng như hỗ trợ cải cách chính sách đất đai ở các quốc gia trên khắp lục địa.

### ▪ Anh đánh thuế lợi nhuận công ty năng lượng

Vương quốc Anh công bố gói chính sách trị giá 15 tỉ bảng (19 tỉ USD) để giúp các hộ gia đình ứng phó với sinh hoạt phí tăng cao và đánh thuế lợi nhuận bất thường với các công ty năng lượng để kìm giá xăng dầu. Gói chính sách công bố ngày 26/5 nâng tổng hỗ trợ trong năm nay của Anh lên 37 tỉ bảng (46 tỉ USD), Reuters cho hay.

Gói mà Bộ trưởng Tài chính Anh Rishi Sunak công bố ngày 26/5 gồm giảm giá hóa đơn năng lượng. Theo đó, mỗi hộ gia đình Anh sẽ nhận khoản tín dụng trị giá 400 bảng Anh (505 USD) cho hóa đơn năng lượng của gia đình từ tháng 10.

Trong gói chính sách này, hơn 8 triệu hộ gia đình hưu trí, những người đã nhận được khoản thanh toán nhiên liệu mùa đông, cũng sẽ nhận được khoản thanh toán đó thêm một lần là 300 bảng Anh (378 USD). Khoảng 6 triệu người nhận trợ cấp khuyết tật ở Anh cũng sẽ nhận được khoản thanh toán bổ sung một lần từ tháng 9 là 150 bảng Anh (189 USD), để giúp giảm chi phí tăng từ thiết bị y tế sử dụng nhiều năng lượng.

Đáng chú ý, gói chính sách mới của Anh cũng bao gồm đánh thuế vào lợi nhuận năng lượng. Bộ trưởng Sunak cho biết sẽ áp dụng mức thuế tạm thời 25% mới với lợi nhuận của các công ty dầu khí. Mức đánh thuế này sẽ được loại bỏ dần khi giá dầu và khí đốt hạ nhiệt. Mức thuế mới này có hiệu lực ngay lập tức và dự kiến thu về 5 tỉ bảng Anh (6,3 tỉ USD) trong 12 tháng tới.

### ▪ Các bang ở Mỹ giảm thuế, ngừng thuế

Tại Mỹ, theo Hiệp hội Ô tô Mỹ (AAA), giá xăng trung bình của Mỹ đã thiết lập mốc cao mới trong ngày 30.5, với 4,619 USD/1 gallon (khoảng 3,78 lít). Giá xăng dầu ở Mỹ dự kiến tiếp tục tăng trong mùa hè này.

Vào thời điểm chiến sự Ukraine bùng phát, Mỹ và các đồng minh đã nhất trí xả 60 triệu thùng dầu từ các kho dự trữ để hạ nhiệt giá nhiên liệu nhưng vẫn chưa đủ.

Để hỗ trợ người dân, bang Michigan thông qua dự luật tạm dừng thu thuế nhiên liệu vào ngày 26.5. Việc Michigan thông qua quyết định tạm dừng thuế nhiên liệu diễn ra sau khi ước tính mới cho thấy tiểu bang sẽ thặng dư ngân sách trong năm nay. Việc ngừng đánh thuế nhiên liệu ở Michigan sẽ có hiệu lực từ 15/6 đến 15/9.

New York cũng ngừng một số khoản thuế nhiên liệu từ 1/6. Việc ngừng thuế nhiên liệu của bang New York được các nhà lập pháp bang thông qua vào tháng 4 và sẽ kéo dài đến cuối năm. Động thái này diễn ra khi mức giá xăng dầu thông thường ở Mỹ là hơn 4,60 USD/gallon trong khi mức trung bình của tiểu bang New York là gần 5 USD/gallon. Việc ngừng thuế nhiên liệu dự kiến tiết kiệm cho người dân New York 16 cent/gallon và tiết kiệm trên toàn tiểu hơn 600 triệu USD.

Luật giảm thuế tiểu bang New York cũng cho phép các hạt trong bang được giảm thêm thuế nhiên liệu phù hợp với tình hình của hạt. Nhiều hạt, trong đó có Oswego, Onondaga, Monroe và Dutchess đã triển khai động thái này.

Ngoài New York, Michigan, một số bang của Mỹ cũng áp dụng một số biện pháp thuế khác như: Kansas đang thúc đẩy giảm thuế hàng tạp hóa, New Mexico giảm 1.000 USD thuế cho các gia đình gặp khó khăn vì giá nhiên liệu. Các bang Iowa, Indiana, Idaho đều giảm thuế thu nhập trong năm nay.



PHẦN II

## KINH TẾ VIỆT NAM

### 1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM THÁNG 5/2022

#### 1.1. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội

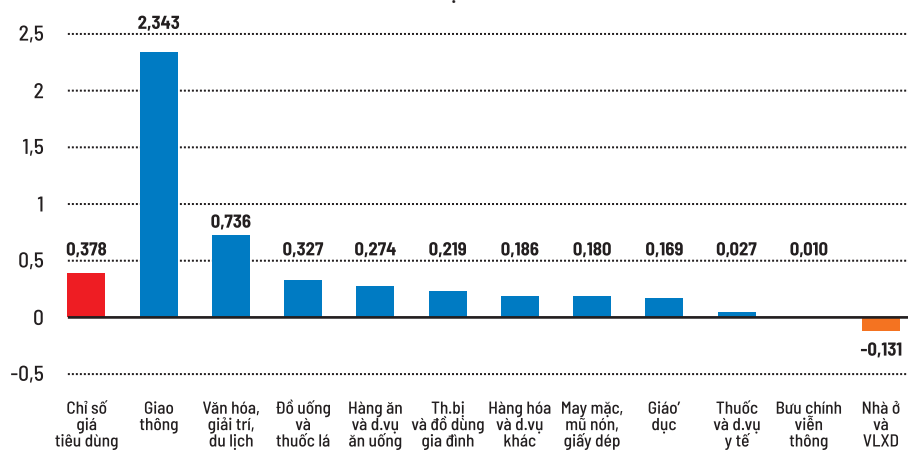
##### 1.1.1. Chỉ số giá tiêu dùng

Bình quân 5 tháng đầu năm nay, CPI tăng 2,25% so cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 1,29% của 5 tháng đầu năm 2021; lạm phát cơ bản tăng 1,1%.

So với tháng trước, CPI tháng 5/2022 tăng 0,38%; trong đó, khu vực thành thị tăng 0,34%; khu vực nông thôn tăng 0,42%. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 10 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước; 1 nhóm hàng giảm giá.

#### TỐC ĐỘ TĂNG/GIẢM CPI THÁNG 5/2022 SO VỚI THÁNG TRƯỚC

Đơn vị tính: %

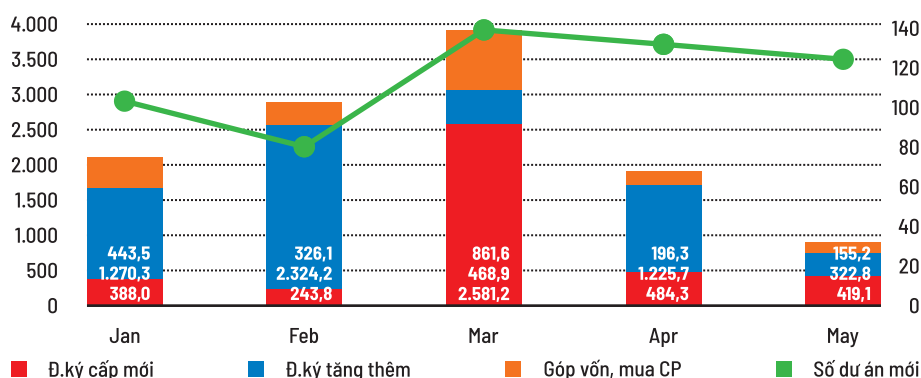


Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.2. Đầu tư

Tính đến 20/5/2022, giải ngân vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục đạt kết quả tích cực với 7,71 tỷ USD giải ngân trong 5 tháng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

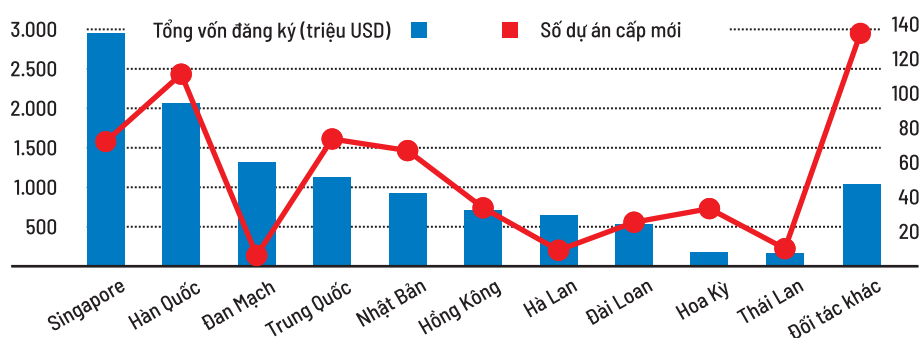
CƠ CẤU ĐTNN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 THEO THÀNH PHẦN VỐN ĐẦU TƯ



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

Từ đầu năm tới nay, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu, với tổng vốn đầu tư đạt trên 6,8 tỷ USD, chiếm 58,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư gần 3 tỷ USD, chiếm 25,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các ngành thông tin truyền thông; hoạt động chuyên môn khoa học công nghệ với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt là gần 398 triệu USD và gần 374,8 triệu USD. Còn lại là các ngành khác.

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2022 THEO ĐỐI TÁC



Nguồn: Cục Đầu tư nước ngoài

Theo đối tác đầu tư, trong 5 tháng đầu năm, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư gần 3 tỷ USD, chiếm 25,3% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam, giảm 43,8% so với cùng kỳ 2021. Hàn Quốc đứng thứ hai với trên 2,06 tỷ USD, chiếm 17,6% tổng vốn đầu tư, tăng 12,6% so với cùng kỳ.

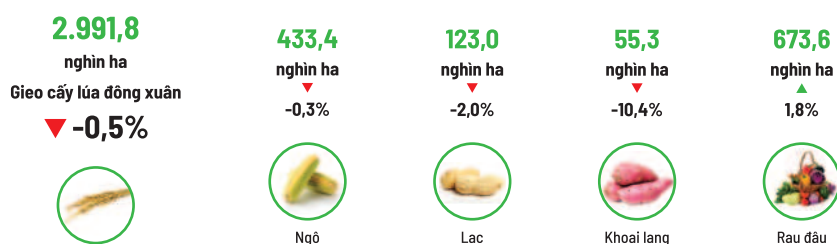
## 1.1.3. Chỉ số sản xuất

### ▪ Nông nghiệp

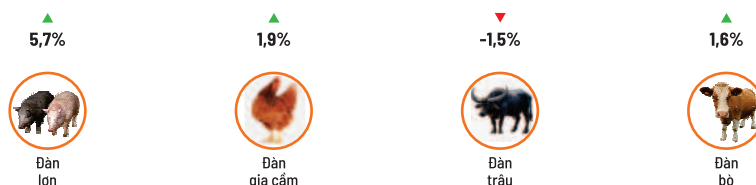
Sản xuất nông nghiệp tháng Năm với nhiệm vụ trọng tâm là tập trung chăm sóc lúa đông xuân, phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng tại các địa phương phía Bắc; chăm sóc, thu hoạch lúa, hoa màu vụ đông xuân và xuống giống lúa hè thu tại các địa phương phía Nam. Sản xuất lâm nghiệp ổn định, các địa phương tiếp tục trồng mới rừng tập trung theo kế hoạch; thời tiết trong tháng thuận lợi cho hoạt động khai thác gỗ. Các sản phẩm thủy sản trọng điểm như cá tra, tôm thẻ chân trắng có mức tăng trưởng ấn tượng bởi nhu cầu thị trường cao và giá xuất khẩu tốt. Hoạt động khai thác biển tiếp tục gặp khó khăn do giá nhiên liệu tăng cao.

## SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THÁNG 5/2022

### DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG LÚA VÀ HOA MÀU TÍNH ĐẾN 15/5/2022



### SỐ LƯỢNG GIA SÚC, GIA CẦM CUỐI THÁNG 5/2022 SO VỚI CÙNG THỜI ĐIỂM NĂM TRƯỚC



### SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2022



## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 5/2022

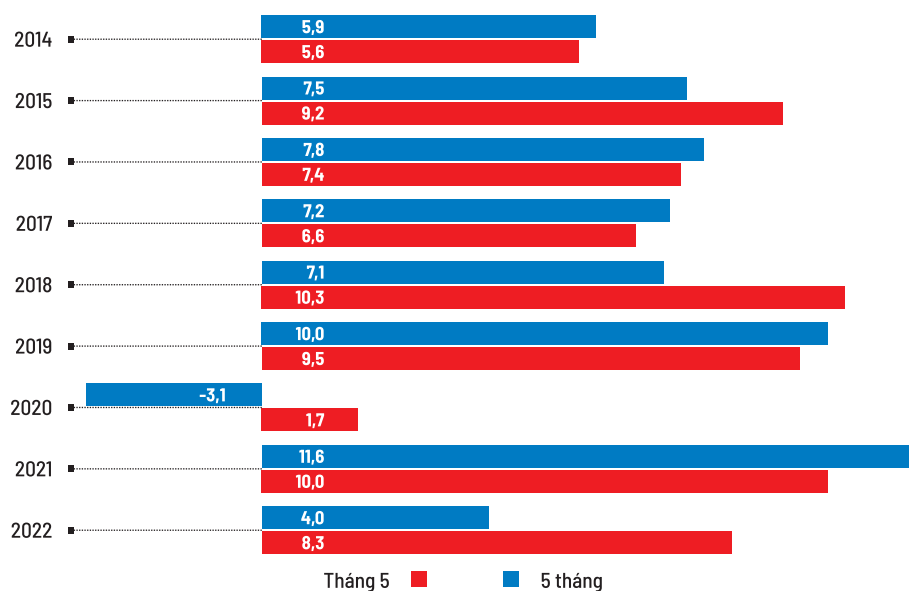
### ▪ Công nghiệp

Bức tranh kinh tế tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2022 ghi nhận sự khởi sắc trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp, theo đó, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 5 ước tính tăng 4% so với tháng trước và tăng 10.4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 12.1%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, ước tính tăng 8.3% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2021 tăng 10%). Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 9.2% (cùng kỳ năm 2021 tăng 12.5%).

#### CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP QUA CÁC NĂM

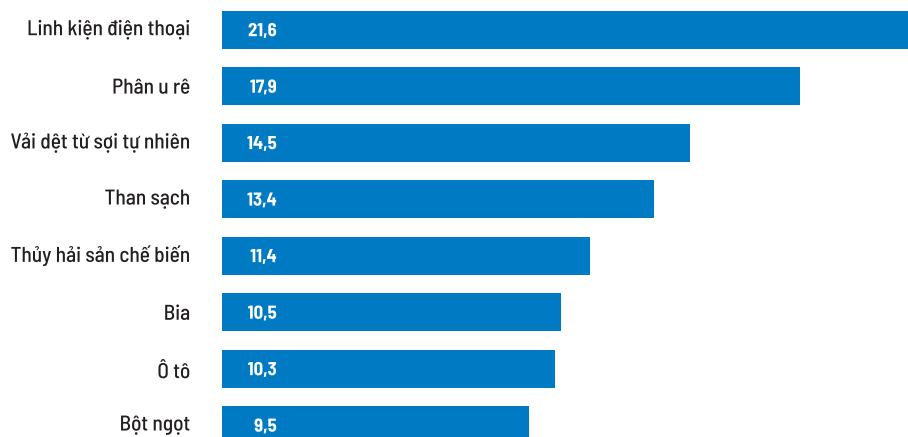
Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

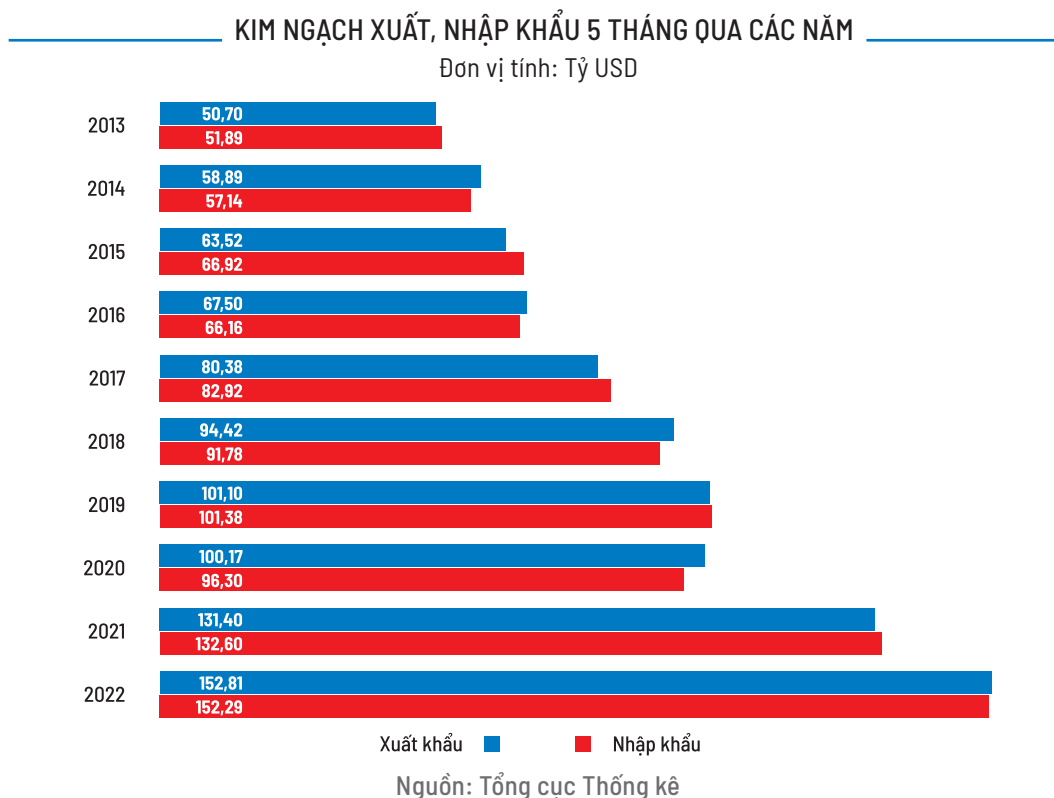
#### MỘT SỐ SẢN PHẨM CHỦ LỰC 5 THÁNG NĂM 2022 TĂNG SO VỚI CÙNG KỲ NĂM 2021

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.1.4. Xuất nhập khẩu



■ **Xuất khẩu**

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 30.48 tỷ USD, giảm 8.5% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 8.25 tỷ USD, giảm 7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 22.23 tỷ USD, giảm 9.1%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 5 tăng 16.4%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 14.5%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 17.1%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 152.81 tỷ USD, tăng 16.3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 40.25 tỷ USD, tăng 20.8%, chiếm 26.3% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 112.56 tỷ USD, tăng 14.8%, chiếm 73.7%.

Trong 5 tháng đầu năm 2022 có 26 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 89.6% tổng kim ngạch xuất khẩu (có 6 mặt hàng xuất khẩu trên 5 tỷ USD, chiếm 62.3%).

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu 5 tháng đầu năm 2022, nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản chiếm 1.4%, tăng 0.4 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước; nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 88.6%, giảm 0.5 điểm phần trăm; nhóm hàng nông sản, lâm sản chiếm 6.9%, giảm 0.5 điểm phần trăm; nhóm hàng thủy sản chiếm 3.1%, tăng 0.6 điểm phần trăm.

### ▪ *Nhập khẩu*

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2022 ước đạt 32.21 tỷ USD, giảm 0.8% so với tháng trước. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 12.03 tỷ USD, tăng 6.8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 20.18 tỷ USD, giảm 4.8%. So với cùng kỳ năm trước, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Năm tăng 12.9%, trong đó khu vực kinh tế trong nước tăng 15.4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 11.4%.

Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 152.29 tỷ USD, tăng 14.9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 53.36 tỷ USD, tăng 14.7%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 98.93 tỷ USD, tăng 14.9%.

Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2022, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93.9%, tăng 0.1 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 44.8%, giảm 0.3 điểm phần trăm; nhóm hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 49.1%, tăng 0.4 điểm phần trăm. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng chiếm 6.1%, giảm 0.1 điểm phần trăm.

Về thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa 5 tháng đầu năm 2022, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 46.7 tỷ USD. Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 49.6 tỷ USD. Trong 5 tháng đầu năm 2022, xuất siêu sang EU ước đạt 13.4 tỷ USD, tăng 43.6% so với cùng kỳ năm trước; nhập siêu từ Trung Quốc 27.1 tỷ USD, tăng 15.5%; nhập siêu từ Hàn Quốc 17.9 tỷ USD, tăng 46.6%; nhập siêu từ ASEAN 6.5 tỷ USD, tăng 6.4%; nhập siêu từ Nhật Bản 742 triệu USD, tăng 18.2%.



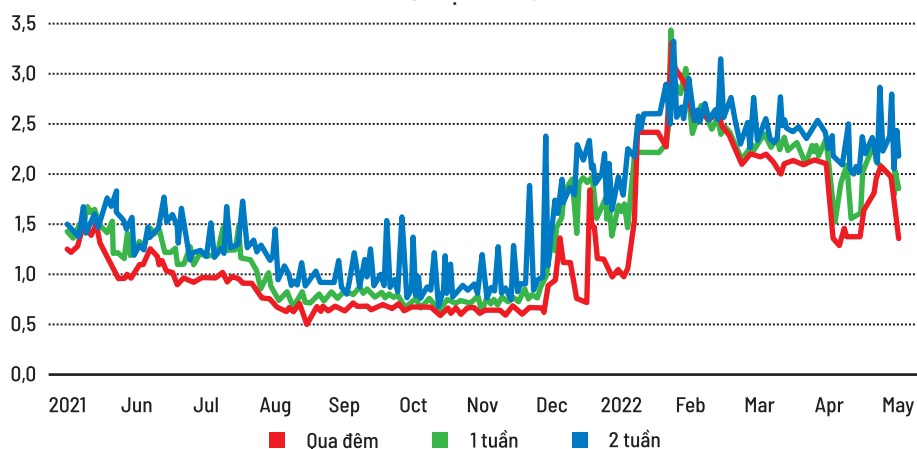
## 1.2. Thị trường tài chính - tiền tệ

### 1.2.1. Lãi suất

Trên thực tế, lãi suất huy động các ngân hàng đã tăng nhẹ trong tháng 4, biểu lãi suất huy động của một số ngân hàng tư nhân đã tiếp tục điều chỉnh tăng nhẹ trong những ngày đầu tháng 5.

DIỄN BIẾN LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG

Đơn vị tính: %

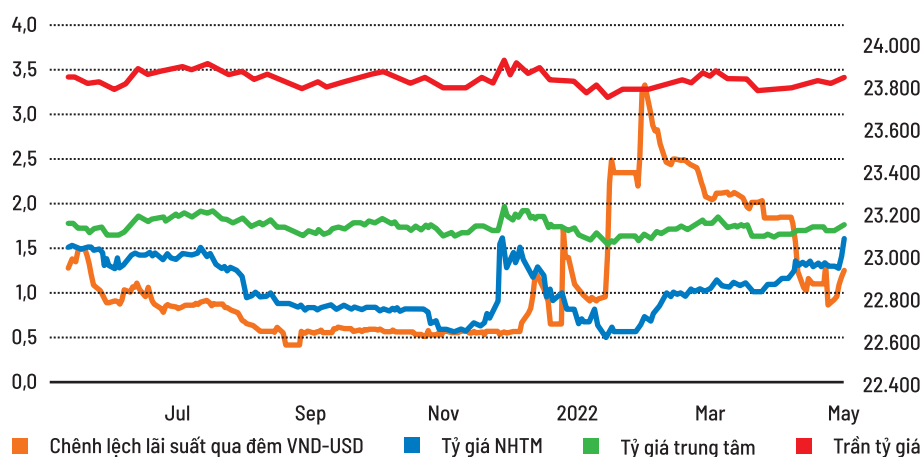


Nguồn: Bloomberg

### 1.2.2. Tỷ giá trung tâm

Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.147 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2022 tăng 0,65% so tháng trước và tăng 0,21% so cùng kỳ năm 2021; bình quân 5 tháng đầu năm 2022 giảm 0,49%.

DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND KHÁ ỔN ĐỊNH TRONG 1 NĂM TRỞ LẠI ĐÂY



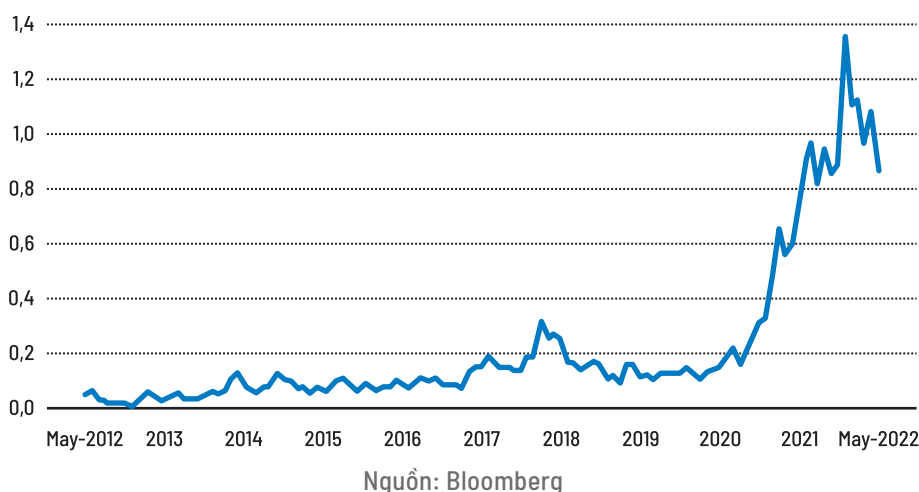
Nguồn: Bloomberg

### 1.2.3. Chứng khoán

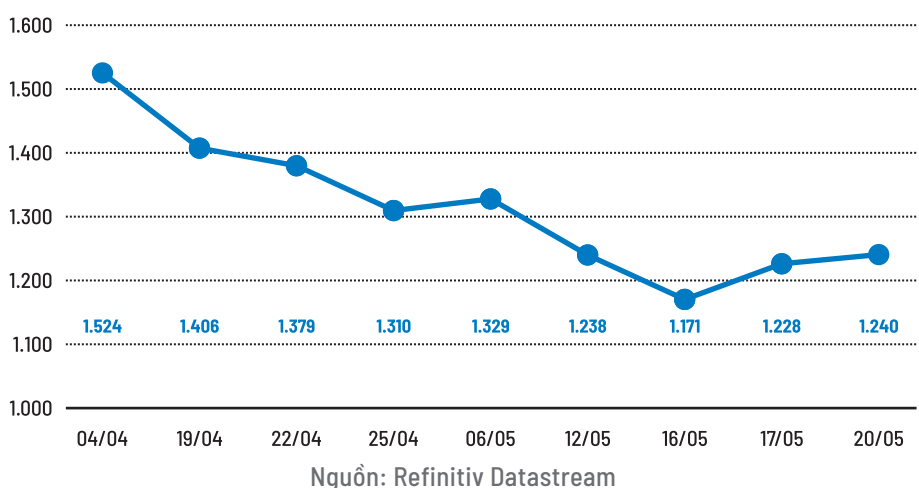
Từ đầu tháng 4 đến nay, chứng khoán giảm mạnh bởi tác động của việc Ủy ban Chứng khoán thanh lọc thị trường. Các công ty chứng khoán liên tục bán giải chấp cổ phiếu tạo nên sóng giảm mạnh, có tuần VN-Index mất hơn 150 điểm. Thanh khoản thị trường cũng rơi thẳng đứng từ mức phổ biến 25.000 tỷ đồng một phiên xuống còn phân nửa bởi tâm lý lo ngại của nhà đầu tư cá nhân. Trong những nhịp giảm, khối ngoại liên tục mua ròng và chờ lúc thị trường có nhịp hồi kỹ thuật thì bán ra.

Trong vòng 10 năm qua, thị trường chứng khoán Việt Nam đã đạt tốc độ tăng trưởng vượt trội so với tất cả thị trường lớn trong khu vực. Quy mô đã tăng gần gấp 4 lần so với lúc khởi điểm năm 2012, giá trị giao dịch gần đây vượt ngưỡng một tỷ USD mỗi ngày. Có nhiều lý giải cho kết quả này, một trong số đó là tăng trưởng lợi nhuận từ cổ phiếu trong giai đoạn đại dịch toàn cầu (năm 2020).

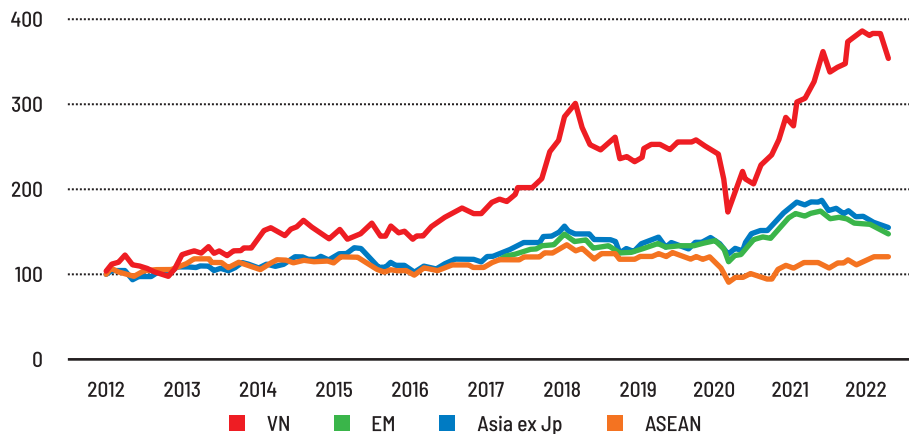
GIA TRỊ GIAO DỊCH ĐÃ TĂNG TRƯỞNG GẤP 10 LẦN KỂ TỪ NĂM 2020



BIẾN ĐỘNG MẠNH CỦA VN-INDEX TRONG GẦN 2 THÁNG QUA



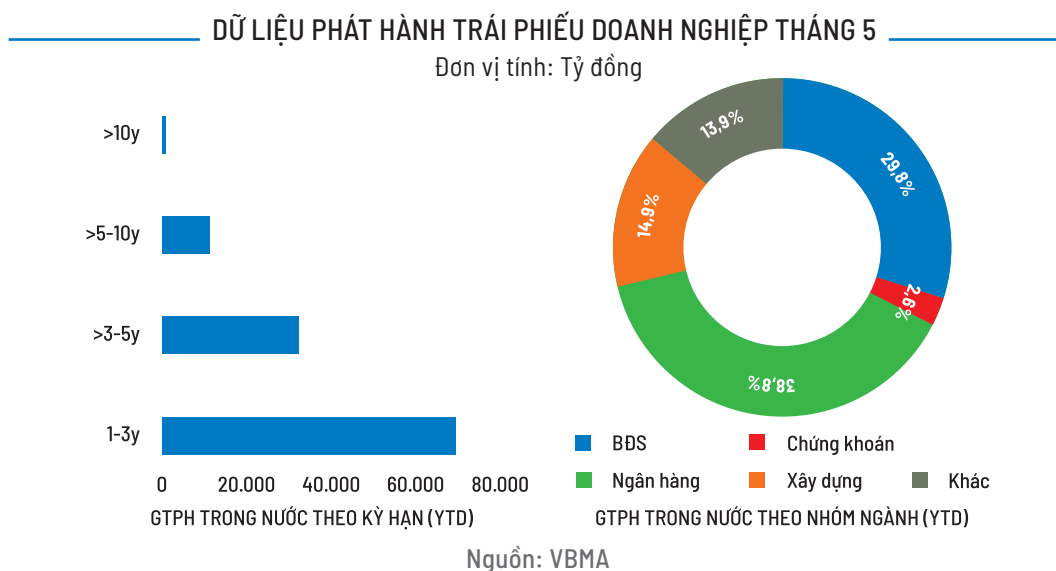
THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM ĐÃ ĐẠT TỐC ĐỘ  
TĂNG TRƯỞNG VƯỢT TRỘI SO VỚI TẤT CẢ THỊ TRƯỜNG LỚN TRONG KHU VỰC



Nguồn: Refinitiv Datastream

1.2.4. Trái phiếu doanh nghiệp

Trong tháng 5 (tính tới ngày 27/5) có 1 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng trị giá 300 tỷ đồng của Công ty CP đầu tư và thương mại TNG và 28 đợt phát hành riêng lẻ trái phiếu doanh nghiệp với giá trị 15.681 tỷ đồng.



Tính chung trong tháng vừa qua, việc huy động vốn thông qua trái phiếu dẫn đầu vẫn là nhóm ngân hàng thương mại với 12.829 tỉ đồng, chiếm 80,3% tổng giá trị phát hành. Trong đó, Ngân hàng Phương Đông có giá trị phát hành lớn nhất với 2.600 tỷ đồng (chiếm 16,2% tổng số phát hành) với 2 đợt phát hành trái phiếu kỳ hạn 3 năm, tiếp nữa là BIDV với 1.850 tỉ đồng (chiếm 11,6% giá trị phát hành); SeABank 500 tỉ đồng.

Đối với ngành bất động sản, có một số doanh nghiệp phát hành riêng lẻ trở lại nhưng số lượng ít. Ví dụ, Công ty TNHH đầu tư và kinh doanh địa ốc Mỹ Phú phát hành 700 tỷ đồng trái phiếu; Hội An Invest cũng tiến hành một số đợt phát hành riêng lẻ trong tháng 5, đợt nhiều nhất là 300 tỉ đồng hay bất động sản An Gia cũng phát hành 300 tỷ đồng.

Lượng trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ giảm mạnh trong tháng 4 và tháng 5 sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo hủy bỏ 9 đợt chào với tổng trị giá 10.030 tỉ đồng của các công ty thuộc Tập đoàn Tân Hoàng Minh. Sau đó Chính phủ và Bộ Tài chính liên tục đốc thúc các cơ quan chức năng kiểm soát chặt chẽ hơn việc phát hành cũng như giao dịch trái phiếu doanh nghiệp.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp có thể trầm lắng trong 1 - 2 quý tới do đang chờ đợi những thay đổi về mặt chính sách, pháp lý được cơ quan quản lý nhà nước ban hành trong thời gian tới; các doanh nghiệp phát hành, tổ chức tư vấn, bảo lãnh phát hành, nhà đầu tư tổ chức (ngân hàng, công ty bảo hiểm), cần thời gian để thích ứng với những thay đổi mới về mặt chính sách, pháp lý. Trong đó, giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ của nhóm bất động sản sẽ giảm dần trong một vài quý tới và nhường dòng vốn cho những doanh nghiệp sản xuất, dịch vụ thiết yếu...

### 1.2.5. Giá vàng

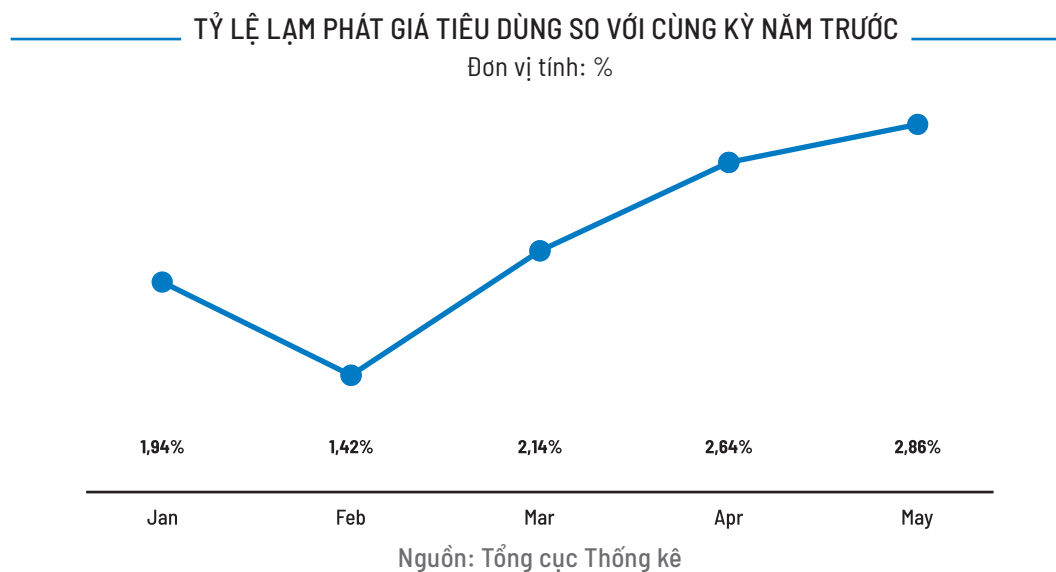
Trong tháng 5, giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới.

Tính đến ngày 25/5, bình quân giá vàng thế giới ở mức 1.845 USD/ounce, giảm 4,6% so tháng 4/2022 do đồng USD mạnh lên và lợi suất trái phiếu tăng trở lại làm giảm sức hấp dẫn của vàng.

Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 5/2022 giảm 0,52% so tháng trước; tăng 9,86% so cùng kỳ năm 2021; bình quân 5 tháng đầu năm 2022 tăng 6,48%.

### 1.2.6. Lạm phát

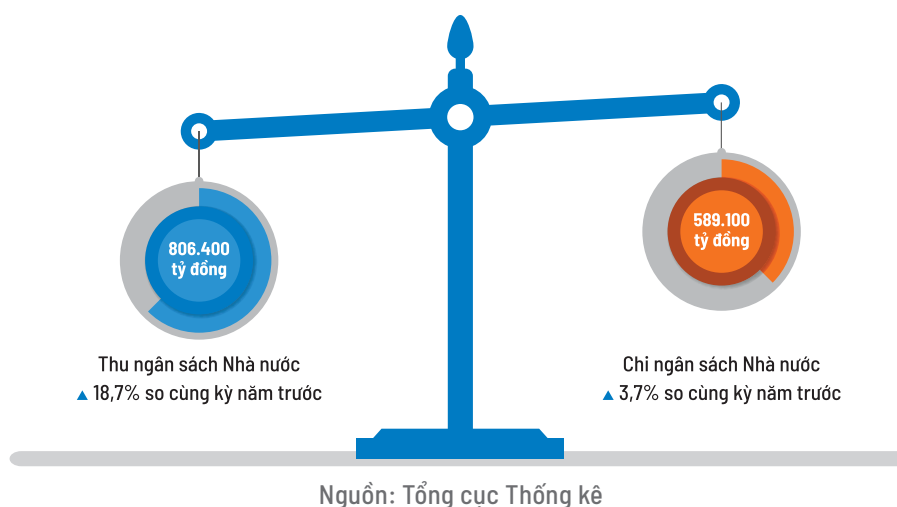
Lạm phát cơ bản tháng 5/2022 tăng 0,29% so tháng trước và tăng 1,61% so cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2022, lạm phát cơ bản tăng 1,1% so cùng kỳ năm 2021 và thấp hơn mức CPI bình quân chung (tăng 2,25%), điều này phản ánh biến động giá tiêu dùng chủ yếu do giá lương thực và giá xăng dầu.



### 1.2.7. Thu chi Ngân sách Nhà nước

Thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2022 tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách Nhà nước tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2021, đảm bảo các nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, quản lý Nhà nước, thanh toán các khoản nợ đến hạn cũng như chi trả kịp thời cho các đối tượng theo quy định.

#### THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC SO VỚI CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC



#### ▪ Thu ngân sách nhà nước

Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng 5/2022 ước đạt 126,7 nghìn tỷ đồng. Lũy kế tổng thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2022 đạt 806,4 nghìn tỷ đồng, bằng 57,1% dự toán năm và tăng 18,7% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng chi ngân sách Nhà nước tháng 5/2022 ước đạt 128,1 nghìn tỷ đồng; lũy kế 5 tháng đầu năm 2022 ước đạt 589,1 nghìn tỷ đồng, bằng 33% dự toán năm và tăng 3,7% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi thường xuyên 5 tháng đầu năm 2022 đạt 428,4 nghìn tỷ đồng, bằng 38,6% dự toán năm và tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước; chi đầu tư phát triển đạt 115,9 nghìn tỷ đồng, bằng 22% và tăng 13,6%; chi trả nợ lãi 43,6 nghìn tỷ đồng, bằng 42% và giảm 8,3%.

## 2. DỰ BÁO KINH TẾ VIỆT NAM

### 2.1. Về chủ chương, chính sách

#### ▪ Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT

Ngày 10/5/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành Thông tư 06/2022/TT-BKHĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định 80/2021/NĐ-CP về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Thông tư 06 có hiệu lực thi hành từ ngày 25/6/2022, hướng dẫn cụ thể về 04 chế độ hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa như sau:

#### 1. Hỗ trợ công nghệ:

- Hỗ trợ chi phí thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số;
- Đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số để đề xuất hỗ trợ phù hợp.
- Cơ quan, tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số để xem xét hỗ trợ phù hợp với năng lực tiếp nhận của doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### 2. Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

- Đào tạo trực tiếp về quản trị doanh nghiệp bao gồm khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp cơ bản và khóa đào tạo quản trị doanh nghiệp chuyên sâu.
- Khóa đào tạo trực tuyến thông qua công cụ dạy học trực tuyến có sẵn như Zoom Cloud Meeting, Google Classroom, Microsoft Teams và các công cụ tương tự khác.

#### 3. Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo- Hỗ trợ học viên của doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia đào tạo, huấn luyện chuyên sâu trong nước và nước ngoài gồm:

- Học phí, tài liệu, ăn, ở, đi lại (bao gồm vé máy bay).
- Hỗ trợ duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử: Đối với sàn thương mại điện tử trong nước là phí thanh toán, phí cố định và phí dịch vụ người bán phải trả; Đối với sàn thương mại điện tử quốc tế là phí tài khoản người bán, phí lưu kho, chi phí đăng ký mã vạch, chi phí thiết kế và chụp ảnh sản phẩm, chi phí quảng cáo...
- Hỗ trợ tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo gồm: Phí, lệ phí tham gia cuộc thi; ăn, ở tại nước sở tại; đi lại (bao gồm vé máy bay); vận chuyển tài liệu, sản phẩm, trang thiết bị phục vụ tham gia cuộc thi.

#### 4. Hỗ trợ tham gia liên kết ngành, chuỗi giá trị sản xuất, chế biến:

- Liên kết theo hình thức hợp đồng mua chung nguyên liệu đầu vào, liên kết theo hình thức hợp đồng bán chung sản phẩm...

### ▪ *Nghị định 31/2022/NĐ-CP*

Ngày 20/5, Chính phủ đã chính thức ban hành Nghị định 31 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Nghị định có hiệu lực thi hành đến hết ngày 31/12/2023, tổng quy mô là 40.000 tỷ đồng và mức hỗ trợ là 2%/năm.

Với Nghị định này được thông qua, các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đủ điều kiện sẽ được hưởng khoảng 2 triệu tỷ đồng các khoản vay với lãi suất thấp trong 2 năm tới đây. Đây là thời điểm hợp lý để có thể hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình phục hồi sản xuất và kinh doanh sau giai đoạn ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch COVID-19.

Đối tượng được hưởng lãi suất hỗ trợ phải thuộc một trong hai trường hợp: có mục đích sử dụng vốn vay thuộc một trong các ngành hàng không, vận tải kho bãi, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất bản phần mềm, Lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ thông tin (theo Quyết định 27/2018/QĐ-TTg).

Ngoài ra, đối tượng có thể có mục đích sử dụng vốn vay để thực hiện dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ thuộc danh mục dự án Bộ Xây dựng đã tổng hợp và công bố.



### 2.2. Dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam

*Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN)* vừa tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn Ngành, triển khai chương trình *hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn Ngân sách nhà nước 40.000 tỷ đồng*, theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03/2022/TT-NHNN của NHNN. Đây là chương trình mà các doanh nghiệp mong chờ nhất để phục hồi sản xuất, kinh doanh.

Đây là chính sách hỗ trợ lãi suất đầu tiên sử dụng ngân sách nhà nước, có quy mô lớn được triển khai qua hệ thống Ngân hàng thương mại (NHTM). Do đó, ngay từ trong quá trình dự thảo, Ngân hàng Nhà nước đã tích cực, chủ động phối hợp với các bộ, ngành, các NHTM thông qua rất nhiều cuộc họp cũng như lấy ý kiến bằng văn bản để xây dựng, hoàn thiện Nghị định và Thông tư hướng dẫn nhằm sớm đưa chính sách hỗ trợ vào thực tiễn, với mục tiêu giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh được tiếp cận nguồn vốn ngân hàng với lãi suất thấp hơn để vượt qua khó khăn, ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh.

Theo Thông tư 03/2022 của NHNN, các NHTM phải đăng ký kế hoạch hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước cho cả 2 năm 2022, 2023 và chi tiết từng năm theo quy định tại Nghị định 31. Trường hợp tổng số tiền hỗ trợ lãi suất theo kế hoạch của các Ngân hàng thương mại trong 2 năm 2022 và 2023 nhỏ hơn hoặc bằng 40.000 tỷ đồng, hoặc lớn hơn 40.000 tỷ đồng Ngân hàng Nhà nước sẽ xác định hạn mức hỗ trợ lãi suất với từng NHTM.

*Ngày 12-5, tại diễn đàn “Dự báo kinh tế Việt Nam 2022-2023*, các chuyên gia kinh tế cho rằng, Việt Nam chịu ảnh hưởng trực tiếp không lớn từ căng thẳng Nga- Ukraine, nhưng ảnh hưởng gián tiếp lại không nhỏ.

Trong Diễn đàn, ông Francois Painchaud, *Trưởng đại diện Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)* tại Việt Nam đánh giá Việt Nam đã thành công trong quá trình kiểm soát dịch bệnh, và thực hiện các chương trình hỗ trợ kinh tế tăng trưởng.

Tuy nhiên, ông Francois Painchaud cho rằng sự phục hồi của Việt Nam diễn ra không đồng đều. Kể từ khi nới lỏng các hạn chế, sự phục hồi kinh tế phần lớn được hỗ trợ bởi sự phục hồi mạnh mẽ của khu vực chế biến chế tạo và xuất khẩu được hỗ trợ bởi các chính sách kinh tế vĩ mô nới lỏng. Tăng trưởng trong Quý 4/2021 và Quý 1 năm 2022 ở mức khoảng 5% vẫn thấp hơn mức trước đại dịch do cầu trong nước và hoạt động dịch vụ còn yếu, mặc dù đang cải thiện trong thời gian gần đây.

Sự tham gia của lực lượng lao động và việc làm đang dần phục hồi sau khi giảm xuống mức thấp nhất trong một thập kỷ. Trong khi tình trạng thiếu lao động hầu như đã được cải thiện nhiều, thì tình trạng thiếu việc làm vẫn ở mức cao.

Mặc dù các biện pháp hỗ trợ chính sách đáng được hoan nghênh, song các hộ gia đình có thu nhập thấp hơn và doanh nghiệp vừa và nhỏ đã bị ảnh hưởng nặng nề, trong khi bảng cân đối của các hộ gia đình có thu nhập cao hơn và các doanh nghiệp lớn hơn vẫn có khả năng chống chịu tốt, việc này có khả năng làm tăng thêm sự khác biệt giữa khu vực kinh tế trong nước và FDI, giữa các doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp lớn, cũng như bất bình đẳng thu nhập.

IMF đưa ra dự báo tăng trưởng Việt Nam sẽ đạt 6% vào năm 2022 và 7,2% trong năm 2023. Lạm phát dự kiến sẽ tăng lên, nhưng vẫn thấp hơn một chút so với mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước là 4%.

Về phía chuyên gia Việt Nam, TS Cán Văn Lực- Thành viên Hội đồng Tư vấn chính sách tài chính tiền tệ quốc gia cho biết, với Việt Nam, căng thẳng Nga- Ukraine khiến giá xăng dầu tăng bình quân 20-40% trong nay năm. Sau đó, năm 2023, mức tăng này giảm dần, còn khoảng 15-20%.

TS Cán Văn Lực đưa ra 3 kịch bản tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong năm 2022:

- **Kịch bản cơ sở:** giả định căng thẳng Nga- Ukraine và dịch bệnh tại Trung Quốc được kiểm soát tốt từ cuối quý 2-2022; Chương trình phục hồi kinh tế trong nước được thực hiện hiệu quả; giải ngân đầu tư công và thu hút đầu tư toàn xã hội diễn ra thuận lợi, đúng kế hoạch; nhu cầu tiêu dùng phục hồi nhanh trong bối cảnh “sống chung an toàn với Covid-19”; xuất nhập khẩu thuận lợi khi vấn đề tắc nghẽn chuỗi cung ứng toàn cầu dần được tháo gỡ thì tăng trưởng năm nay có thể đạt 5,5% - 6%.
- **Kịch bản tăng trưởng cao:** khả năng ít xảy ra, GDP Việt Nam dự báo tăng từ 6-6,5%.
- **Kịch bản tiêu cực:** GDP Việt Nam chỉ đạt 4,5% - 5% trong cả năm 2022.

Mặc dù nhận định nền kinh tế Việt Nam vẫn phải tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng trong Hội thảo Công bố Báo cáo thường niên Kinh tế Việt Nam năm 2022 với chủ đề “Nâng tầm nền tảng số cho ngành dịch vụ” được tổ chức ngày 20/5, Viện nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) đã đưa ra dự báo GDP Việt Nam có thể đạt 6,2% với kịch bản tích cực.

Từ việc cân đối các mặt tích cực và tiêu cực, VEPR đã đưa ra 3 kịch bản cho tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2022:

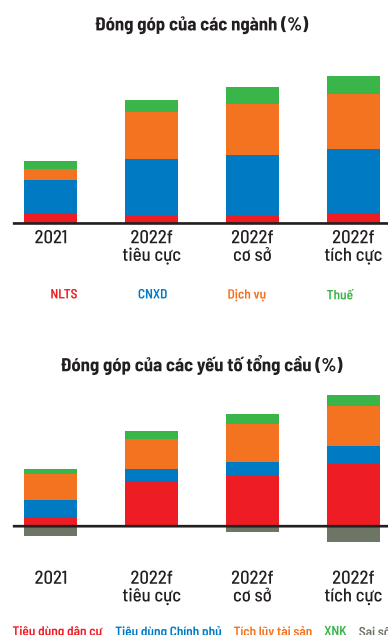
- **Kịch bản cơ sở:** tốc độ tăng trưởng trong năm nay sẽ đạt 5,7%;
- **Kịch bản tích cực:** 6,2%;
- **Kịch bản tiêu cực:** mức tăng trưởng GDP mà VEPR dự báo sẽ giảm còn 5,2%.

## BÁO CÁO KINH TẾ THÁNG 5/2022

### VEPR DỰ BÁO TĂNG TRƯỞNG VÀ ĐÓNG GÓP CỦA CÁC NGÀNH NĂM 2022

TĂNG TRƯỞNG (%)	2021	2022f Cơ sở	2022f Tích cực	2022f Tiêu cực
GDP	2,58	5,70	6,20	5,20
NLTS	2,90	2,70	3,00	2,50
CNXD	4,05	7,05	7,50	6,50
Dịch vụ	1,22	5,50	6,00	5,15
Thuế	2,54	5,63	6,54	4,41
<b>Tổng cầu</b>				
Tiêu dùng dân cư	0,80	4,15	5,20	3,75
Tiêu dùng Chính phủ	15,16	10,50	12,50	8,50
Tích lũy tài sản	3,96	5,72	6,05	4,65
Xuất khẩu	14,01	13,01	15,05	12,20
Nhập khẩu	16,16	14,56	16,40	13,50

Nguồn: VEPR



Ngày 26/5, tổ chức xếp hạng tín nhiệm *S&P Global Ratings* nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của *Việt Nam lên mức BB+, triển vọng “Ổn định”*.

S&P nâng hệ số tín nhiệm quốc gia của Việt Nam khi đánh giá nền kinh tế trên đà phục hồi trong bối cảnh Chính phủ gỡ bỏ hạn chế di chuyển trong và ngoài nước, tỷ lệ tiêm chủng được cải thiện và bước chuyển linh hoạt trong chính sách kiểm soát Covid-19.

Tổ chức xếp hạng tín nhiệm này cũng đánh giá Việt Nam thể hiện sự cải thiện rõ rệt về quy trình, thủ tục hành chính. Đặc biệt, trong hai năm qua, Chính phủ đã có những biện pháp về thủ tục hành chính nhằm đảm bảo trả đúng hạn các khoản nợ được bảo lãnh.

Bên cạnh triển vọng kinh tế, vị thế đối ngoại tốt và sức thu hút dòng vốn FDI bất chấp gián đoạn do đại dịch cũng là những yếu tố quan trọng khiến S&P quyết định nâng hạng cho Việt Nam.

*S&P dự báo tăng trưởng GDP năm 2022 của Việt Nam khoảng 6,9% với xu hướng dài hạn là 6,5-7% từ năm 2023.*



## THỊ TRƯỜNG NĂNG LƯỢNG



### 1. THỊ TRƯỜNG DẦU THÔ

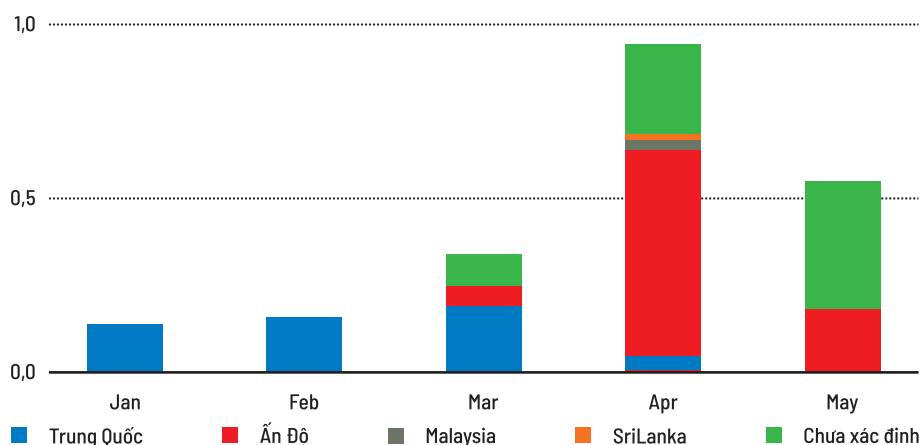
#### 1.1. Cung dầu thô

Ít nhất trong 3 năm qua, công suất lọc dầu của thế giới đã giảm khoảng 4 triệu thùng, trong đó có 2,7 triệu thùng giảm kể từ khi đại dịch COVID-19 bùng phát. Ngày 23/5, Bộ trưởng Năng lượng Saudi Arabia Abdulaziz bin Salman cho biết Riyadh hy vọng sẽ đạt được một thỏa thuận mới với Tổ chức Các nước xuất khẩu dầu mỏ và các đối tác (OPEC+), trong đó có Nga, đồng thời khẳng định OPEC+ sẵn sàng tăng sản lượng nếu các thị trường có nhu cầu.

Trái với lệnh cấm vận dầu thô, việc áp đặt các biện pháp trừng phạt đối với xuất khẩu sản phẩm tinh chế của Nga đặt ra nhiều thách thức khác.

DẦU THÔ CỦA NGA ĐANG DẪN TÌM ĐƯỢC  
NHỮNG KHÁCH HÀNG MỚI THAY THẾ CHÂU ÂU

Đơn vị tính: Triệu thùng/ngày



Nguồn: Bloomberg

Với công nghệ khai thác mới, về dầu hỏa, Hoa Kỳ đã qua mặt hai nguồn sản xuất lớn nhất của thế giới là Ả Rập Xê Út và Nga.

OPEC dự báo nguồn cung dầu thô từ các quốc gia nằm ngoài khối OPEC trong năm 2022 sẽ chỉ đạt 2,4 triệu thùng/ngày, thấp hơn 0,3 triệu thùng/ngày so với dự báo gần nhất.

Báo cáo của OPEC cũng cho thấy sản lượng khai thác dầu của các quốc gia thành viên tổ chức này chỉ tăng thêm 153.000 thùng/ngày lên 28,65 triệu thùng/ngày. Mức tăng thêm này thấp hơn đáng kể so với mục tiêu tăng 254.000 thùng/ngày do liên minh OPEC+ đề ra. Một số quốc gia thành viên OPEC đang gặp khó khăn trong việc nâng sản lượng khai thác. Ví dụ, Libya đang đối mặt với các bất ổn chính trị và Nigeria đang gặp các khó khăn về kỹ thuật trong hoạt động khai thác.

Trong phiên họp chính sách định kỳ gần nhất vào ngày 5/5, liên minh OPEC+ chỉ nâng nhẹ sản lượng khai thác thêm trong tháng 6/2022 lên mức 432.000 thùng/ngày. Liên minh OPEC+, bao gồm OPEC và các quốc gia khai thác dầu thô đồng minh do Nga đứng đầu, hiện kiểm soát hơn 50% tổng nguồn cung dầu thô toàn cầu.

### 1.2. Tiêu thụ dầu thô

EIA đã chốt mức tiêu thụ xăng dầu và nhiên liệu lỏng vào tháng 4 năm 2022 ở mức 97,4 triệu thùng/ ngày - tăng 2,1 triệu thùng / ngày so với tháng 4 năm ngoái. Mức tiêu thụ cả năm 2022 dự kiến sẽ đạt trung bình 99,6 triệu thùng/ngày, giảm 200.000 thùng/ngày so với dự báo đưa ra hồi tháng 4.

*Báo cáo mới nhất của Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC)* đã giảm dự báo tăng trưởng nhu cầu sử dụng dầu thô toàn cầu trong năm nay. Cụ thể, OPEC đã giảm dự báo tăng trưởng nhu cầu sử dụng dầu thô toàn cầu trong năm nay xuống còn 3,36 triệu thùng/ngày. Con số này giảm 0,31 triệu thùng/ngày so với báo cáo gần nhất, đánh dấu tháng thứ 2 liên tiếp OPEC điều chỉnh giảm dự báo triển vọng nhu cầu sử dụng dầu thô thế giới.

Theo OPEC, việc Trung Quốc phong tỏa kéo dài nhiều thành phố và khu vực sản xuất lớn nhằm kiểm soát đợt lây nhiễm Covid-19 mới sẽ khiến nhu cầu sử dụng nhiên liệu của nước này suy giảm. Điều này đang khiến thị trường dầu mỏ toàn cầu đối mặt với cú sốc cầu lớn nhất kể từ năm 2020 khi đại dịch Covid-19 lan ra toàn cầu.

Bên cạnh đó, tăng trưởng nhu cầu sử dụng dầu thô toàn cầu còn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ căng thẳng địa chính trị tại khu vực Đông Âu, tình trạng lạm phát tăng cao và các ngân hàng trung ương lớn trên thế giới có xu hướng siết chặt chính sách tiền tệ. OPEC cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu trong năm nay từ mức 3,9% xuống còn 3,5%.

Tuy nhiên, OPEC vẫn nhận định nhu cầu sử dụng dầu thô toàn cầu sẽ vượt mức 100 triệu thùng/ngày vào quý 3 năm nay và mức sử dụng dầu thô toàn cầu trung bình cả năm 2022 sẽ vượt mức trước khi đại dịch Covid-19 xảy ra.

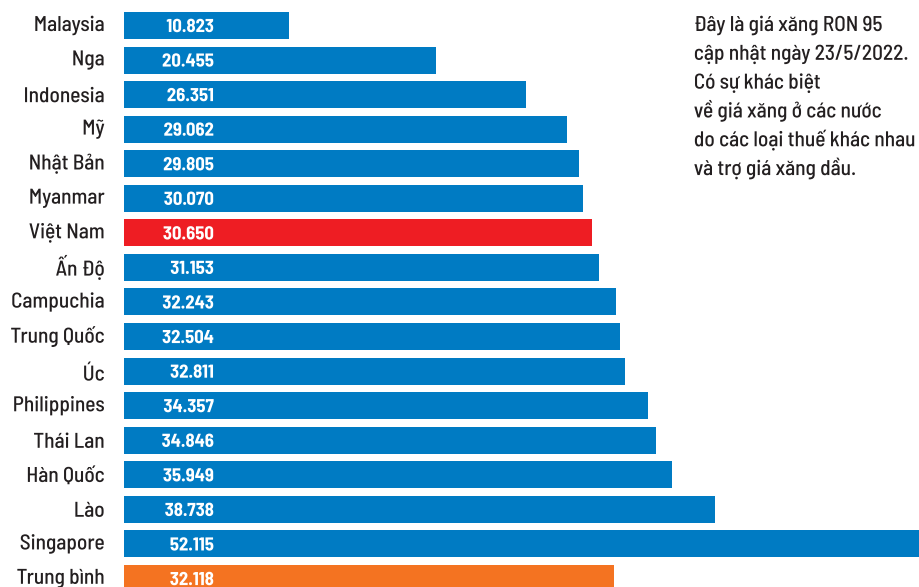
### 1.3. Giá dầu thô

Đà tăng của dầu thô chủ yếu đến từ việc thị trường nhận định tình trạng thiếu hụt nguồn cung vẫn còn tiếp diễn trong thời gian tới, đặc biệt khi các thành phố lớn tại Trung Quốc như Thượng Hải đưa ra các kế hoạch để quay lại trạng thái bình thường, sau gần 2 tháng bị đặt dưới các lệnh hạn chế đi lại để kiểm soát dịch. Theo dự kiến, thành phố sẽ cho phép các trung tâm thương mại và trường học mở cửa trở lại từ đầu tháng 6 tới.

Theo cập nhật mới nhất của giá xăng dầu trên trang Global Petrol Prices, giá xăng trung bình trên thế giới là 1,39 USD/lít. Global Petrol Prices nhấn mạnh sự khác biệt về giá giữa các quốc gia và khu vực. Theo nguyên tắc chung, các nước giàu hơn có giá cao hơn trong khi các nước nghèo hơn và các nước sản xuất - xuất khẩu dầu có giá thấp hơn đáng kể. Sự khác biệt về giá là do các loại thuế và trợ cấp xăng dầu khác nhau.

#### GIÁ XĂNG TẠI CÁC NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

Đơn vị tính: VNĐ/lít



Nguồn: Bloomberg

Trong số 10 quốc gia giá rẻ nhất hàng đầu, 4 quốc gia nằm ở châu Á và châu Phi. Tại khu vực Đông Nam Á, giá xăng dầu rẻ nhất là ở Malaysia với 0,467 USD/lít, trong khi giá xăng ở Singapore lại có mức giá gấp hơn 4 lần là 2,249 USD/lít. Với Thái Lan là 1,504 USD/lít, Lào là 1,672 USD/lít và Campuchia là 1,391 USD/lít.

Theo dữ liệu từ Cơ quan quản lý thông tin năng lượng Mỹ, xăng lưu kho của nước này hiện thấp hơn 8% so với mức trung bình dự trữ ở thời điểm hiện tại trong 5 năm gần nhất. Hiện các bên tham gia thị trường cũng đang theo dõi chặt chẽ động thái của Liên minh châu Âu (EU) khi khối này tiếp tục thảo luận về lệnh cấm nhập khẩu dầu mỏ Nga.

Các chuyên gia quốc tế chỉ ra nhiều lý do khiến giá xăng dầu vẫn ở đà tăng, bao gồm thị trường Mỹ bị thắt chặt và nhu cầu dầu tại Trung Quốc có dấu hiệu sẽ đi lên

*Cơ quan Thông tin Năng lượng Hoa Kỳ (EIA) mới đây dự báo giá dầu Brent sẽ giao dịch quanh mốc 107 USD/thùng trong quý II năm nay. EIA cho biết thêm trong 6 tháng cuối năm, giá dầu Brent có thể giảm xuống quanh mốc 103 USD/thùng và xuống 97 USD/thùng vào năm sau. Mặc dù vậy, mức giá này vẫn cao gấp đôi so với trung bình của năm 2020.*

Đối với dầu WTI, EIA dự kiến giá dầu trong năm 2022 trung bình ở mức 98,2 USD/thùng và giảm xuống 92,4 USD/thùng vào năm sau. Sản lượng dầu thô của Mỹ sẽ ở mức trung bình 11,9 triệu thùng/ngày trong năm nay, chỉ tăng 700.000 thùng/ngày so với năm ngoái.

Tuy nhiên, năm 2023, EIA cho rằng sản lượng dầu thô của Mỹ sẽ ghi nhận mức tăng đáng kể hơn nhiều, đạt trung bình 12,8 triệu thùng/ngày. Đây đồng thời là ngưỡng cao nhất từ trước đến nay.

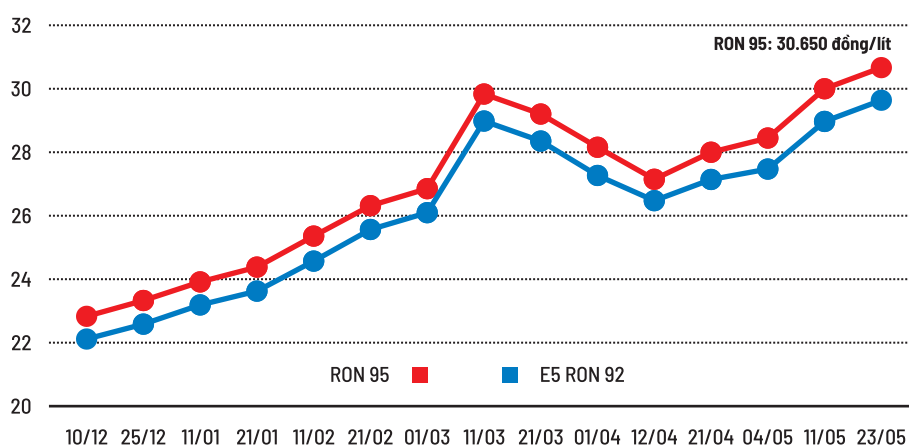
Một yếu tố khác ảnh hưởng đáng kể đến giá dầu là việc Tổ chức Các nước Xuất khẩu Dầu mỏ và đồng minh (OPEC+) nhiều khả năng vẫn sẽ giữ mức tăng hạn ngạch sản xuất thêm 432.000 thùng/ngày trong cuộc họp tiếp theo dự kiến vào ngày 02/06. Bất chấp thị trường đang ở trạng thái thiếu hụt nặng khi sản lượng dầu của Nga ước tính đã giảm hơn 1 triệu thùng/ngày kể từ khi bị chịu các lệnh cấm vận từ Mỹ và hiện tượng “tự cấm vận” từ người mua châu Âu.

▪ Trong nước

Tính từ đầu năm tới nay, trong tổng số 13 kỳ điều hành giá có tới 10 lần giá xăng dầu tăng, chỉ 3 lần giảm. Giá xăng A95 tăng 7.360 đồng/lít; xăng E5 tăng 7.080 đồng/lít và dầu diezen tăng 7.980 đồng/lít. Bình quân 5 tháng đầu năm, giá xăng dầu trong nước tăng 49,95% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 1,8 điểm phần trăm.

BIẾN ĐỘNG GIÁ XĂNG DẦU TẠI VIỆT NAM THỜI GIAN QUA

Đơn vị tính: Nghìn đồng/lít



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Trước tình hình giá xăng dầu trong nước liên tục được điều chỉnh tăng như vậy, Bộ Tài chính đã quyết định giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng 2.000 đồng/lít, dầu diesel, dầu mazut, dầu nhớt 1.000 đồng/lít; mỡ nhờn 1.000 đồng/kg; dầu hỏa 700 đồng/lít từ ngày 1/4 đến hết ngày 31/12/2022. Mức giảm thuế này giúp hạ nhiệt giá xăng dầu từ đó hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp.



### 2. THỊ TRƯỜNG KHÍ

Đầu tháng 04/2022, đại diện một cơ quan bảo vệ quyền lợi của các tập đoàn khai thác khí LNG của Mỹ tiếp một phái đoàn gồm 12 nước thành viên Liên Âu. Các bên đàm phán và tìm kiếm thay thế khí đốt của Nga. Nhưng đe dọa chiến tranh Ukraine càng cận kề, khối lượng LNG của Mỹ đổ về châu Âu càng lớn.

Trên thực tế, thống kê của bộ Năng Lượng Hoa Kỳ cho thấy liên tiếp trong bốn tháng đầu năm 2022, hơn 65 % lượng xuất khẩu LNG của Mỹ là để cung cấp cho châu Âu. Cùng lúc, ý thức được rằng chưa đủ để giải tỏa áp lực của Nga đối với châu Âu về năng lượng, nên chính quyền Biden đã huy động từ các nhà sản xuất quốc gia đến các đồng minh của Hoa Kỳ như Qatar hay Nhật Bản để đáp ứng nhu cầu của châu Âu. Chẳng hạn, Nhà Trắng đã yêu cầu Doha, kêu gọi Nhật Bản chịu khó nhường một phần LNG đã đặt mua của Mỹ cho châu Âu.

Giá khí đốt thế giới có chiều hướng giảm vào tháng 5 nhưng nhiều khả năng sẽ tăng mạnh trở lại vào cuối cuối năm. Ngành công nghiệp khí đốt của Iran và các nước Đông Âu đang phải đối mặt với làn sóng cạnh tranh mạnh mẽ khi Nga đang bán khí đốt với giá rẻ gần 40%, giành giật các khách hàng lâu năm của họ như Afghanistan, Pakistan và Thổ Nhĩ Kỳ.

Kể từ khi Nga mở chiến dịch quân sự đặc biệt tại Ukraine khiến các thị trường năng lượng toàn cầu ngừng hoạt động, ngành công nghiệp LNG đã phải vật lộn với nhiều bất ổn.

Trên thực tế, điều chắc chắn duy nhất là giá LNG giao ngay sẽ vẫn tăng trong nhiều năm tới, ngay cả khi chúng không đạt mức cao kỷ lục gần đây nhất một lần nữa.

Giá LNG cao là một tin tốt đối với các nước xuất khẩu lớn loại nhiên liệu này, bao gồm Mỹ, Qatar và Australia. Mỹ là nguồn cung cấp khoảng 45% nhập khẩu khí hoá lỏng của châu Âu trong vòng 2 tháng trở lại đây – theo Vortexa. Qatar cung cấp khoảng hơn 1/5.

Cung và cầu LNG cũng sẽ phụ thuộc vào việc liệu Nga có cắt nguồn cung cho nhiều khách hàng EU hơn sau khi ngừng giao hàng cho Ba Lan, Bulgaria và Phần Lan hay không, cũng như mùa đông tới ở châu Âu và châu Á sẽ lạnh như thế nào.

Tình hình tiêu thụ LNG khu vực Châu Á Thái Bình Dương vẫn luôn duy trì mức cao và tăng nhanh hơn so với sản lượng cung cấp. Do đó không đủ đáp ứng lượng cầu tiêu thụ khiến giá khí tăng chóng mặt trong thời gian gần đây.

Các nền kinh tế khu vực Đông Nam Á phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch đã thúc đẩy nhu cầu tiêu thụ với LNG. Tuy nhiên, giá cao cũng ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu khí đốt và làm tăng trưởng nhu cầu chậm lại khi đây là khu vực nhạy cảm với giá cả. Tiêu thụ khí đốt ở các nước châu Á mới nổi dự kiến sẽ tăng ít hơn 2% vào năm 2022 (so với 3% vào năm 2021) do LNG thắt chặt cung và giá cao kìm hãm nhu cầu.

### ▪ Trong nước

Giá gas trong nước biến động theo giá gas thế giới, giá gas 5 tháng đầu năm tăng 26,67% so cùng kỳ năm trước, góp phần làm CPI chung tăng 0,39 điểm phần trăm.

Trong tương lai, GAS sẽ phân phối LNG trên toàn quốc, trong đó mỗi khu vực sẽ được cung cấp từ 3 trung tâm đầu mối LNG cả nước gồm: khu vực miền Nam (Dự án Kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm ở Thị Vải, tiến tới nâng công suất lên 3 triệu tấn/năm), khu vực miền Trung (Kho chứa LNG Sơn Mỹ), khu vực miền Bắc (Quảng Ninh/Hải Phòng/Thanh Hóa).

### CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM CỦA GAS TRONG THỜI GIAN TỚI

CÁC DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM	TIẾN ĐỘ	Dự kiến hoàn thành
Đường ống thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng	Dự kiến phê duyệt FS trước mốc First Gas 30 tháng	2024/2025
Kho chứa LNG 1 triệu tấn/năm ở Thị Vải	Nhà thầu EPC đang thi công lắp đặt theo tiến độ được duyệt	2022
Kho cảng nhập khẩu LNG Sơn Mỹ	Đang hoàn thiện thủ tục thành lập công ty	2024
Mở rộng, nâng công suất Kho chứa LNG Thị Vải lên 3 triệu tấn/năm	Đã hoàn thành FS và trình Bộ Công Thương thẩm định	2024/2025

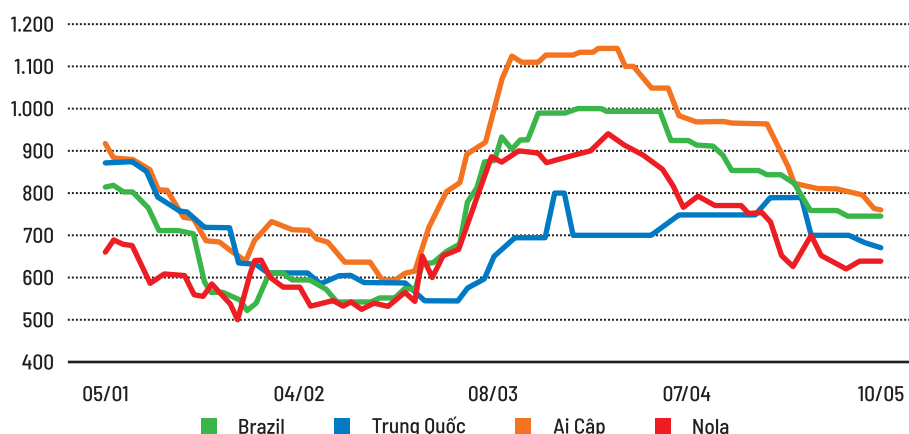
Nguồn: GAS

### 3. THỊ TRƯỜNG PHÂN BÓN

Giá ure xuất khẩu của nhiều quốc gia đang có xu hướng giảm trong thời gian gần đây. Cụ thể, ure xuất khẩu của Trung Quốc tính theo giá giao hàng lên tàu (giá FOB - Free on board) từ tuần thứ ba của tháng 4 ở mức 750 USD/tấn, sau đó giảm dần xuống còn 680 USD/tấn vào ngày 10/5.

#### DIỄN BIẾN GIÁ URE XUẤT KHẨU

Đơn vị tính: USD/tấn



Nguồn: CTCP Dầu khí Cà Mau

Tại Trung Quốc, các nhà sản xuất và thương nhân cho rằng mục tiêu giá ure (CFR) trong đợt thầu tới tại Ấn Độ khó có thể đạt tới 800 USD/tấn. Trong khi đó, tại Ai Cập cả người mua và người bán hài lòng với mức 765 USD/tấn theo hình thức FOB. Báo cáo cũng đề cập nhu cầu mua ure tại Brazil có thể sôi động hơn trong quý III nhưng giá có thể giảm nhẹ.

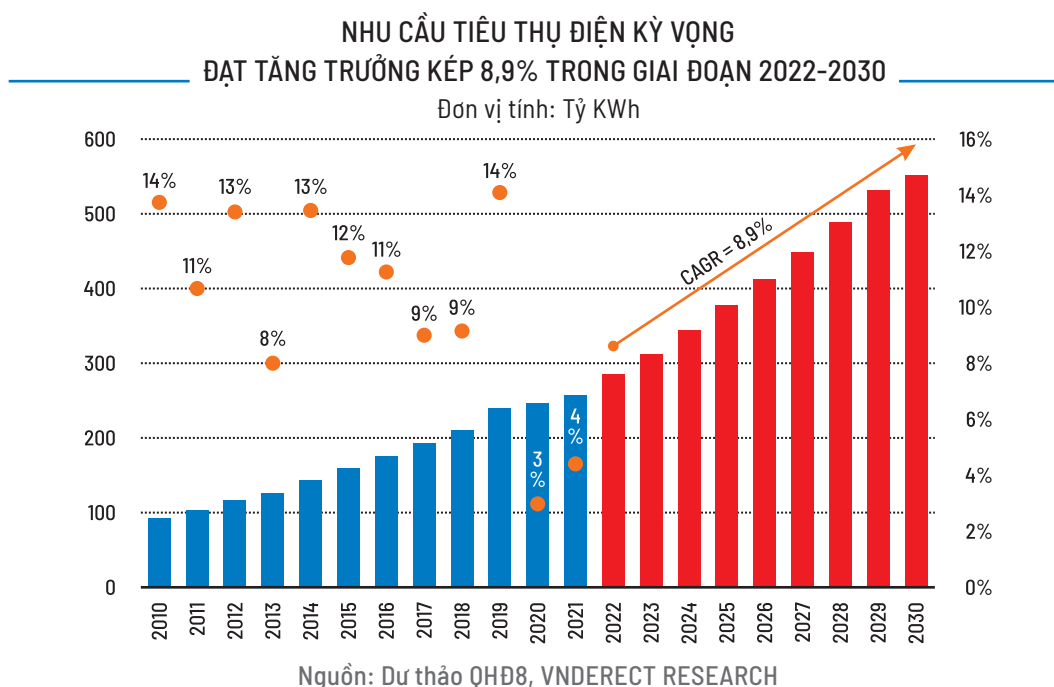
Về giá DAP tại Trung Quốc, mặt hàng này không thay đổi so với tuần trước đó do chưa có hợp đồng mới tại Ấn Độ. Mức giá FOB giao dịch là 1.050 USD/tấn.

Tại Ấn Độ, giá DAP không đổi với 925 USD/tấn theo hình thức CFR. Còn tại Mỹ, giá FOB chào bán nửa tháng 5 là 855 USD/tấn vẫn chưa được bên mua đồng ý. Trong khi đó, giá FOB chào bán MAP ở mức 885 USD/tấn. Về thị trường Brazil, giá MAP ở mức 1.150 USD/tấn theo hình thức FOB, giảm so với tuần trước đó.

#### 4. THỊ TRƯỜNG ĐIỆN

Ngành điện Việt Nam đang trải qua một quá trình chuyển đổi mạnh mẽ do Chính phủ đang cố gắng cân bằng giữa lợi ích kinh tế và bảo vệ môi trường.

Miền Bắc được dự báo có nguy cơ thiếu điện do phụ tải điện cao trong mùa nắng nóng, cùng với sự thiếu hụt nguồn cung than cho hơn 3.000MW các nhà máy nhiệt điện trong thời gian gần đây. Theo kịch bản cơ sở, dự thảo Quy hoạch điện (QHĐ8) ước tính tốc độ tăng trưởng kép tiêu thụ điện đạt 8,9% trong giai đoạn 2022- 30 (9,5% cho kịch bản phụ tải cao). Đây có thể xem là động lực để ngành điện tiếp tục tăng trưởng cùng với kỳ vọng kinh tế Việt Nam phục hồi nhanh trong những năm tới.



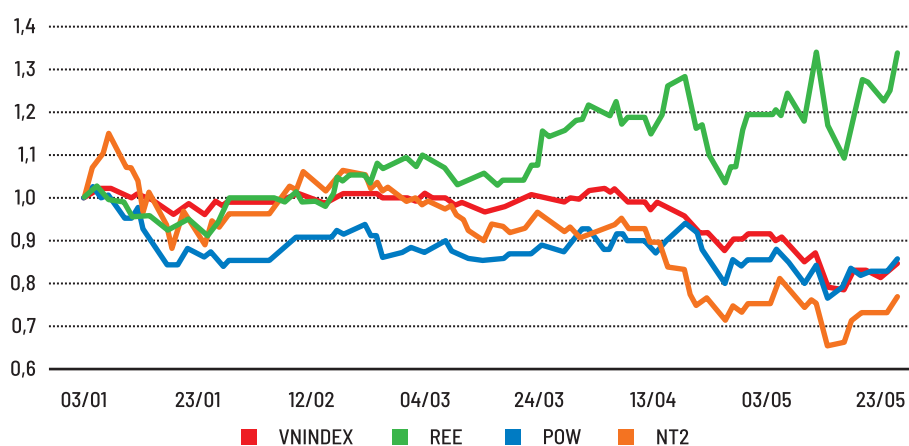
Thực tế là khi nhu cầu tiêu thụ điện tăng mạnh, việc phát triển một hệ thống điện phù hợp để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng là rất quan trọng. Hiện tại, thủy điện đã dần cạn kiệt tiềm năng khai thác, điện than phải đối mặt với những khó khăn tài chính đầy thách thức do tác động tiêu cực đến môi trường. Do đó, năng lượng tái tạo nhận được sự quan tâm rất lớn do tính chất sạch và tiềm năng tăng trưởng công suất lớn. Song, do tính không ổn định và hệ số công suất thấp do phụ thuộc vào thời tiết nên việc phát triển thêm nguồn điện nền như điện khí là điều cần thiết để hỗ trợ hệ thống điện một cách đầy đủ.

5 tháng đầu năm 2022, một số nhà máy điện khí ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ, gồm cụm Phú Mỹ, Nhơn Trạch 1&2 và Cà Mau 1&2... Hiệu quả hoạt động của nhà máy tăng nhờ sản lượng huy động cao hơn khi sản lượng tiêu thụ điện phục hồi. Ngoài ra, các chỉ thị khẩn cấp về huy động nguồn bổ sung 3.700MW các nguồn điện khác, trong đó 1.200MW từ điện khí của Bộ Công thương đã góp phần trợ giúp cho kết quả tích cực của nguồn điện này.

Dự báo sản lượng tiêu thụ điện sẽ tăng mạnh đặc biệt là trong mùa hè sắp tới, và tốc độ tăng trưởng kỳ vọng sẽ đạt mức kế hoạch 8,9% sau 2 năm ghi nhận tăng trưởng thấp. Bên cạnh đó, những dự báo về rủi ro thiếu điện sẽ là lý do cộng hưởng để kỳ vọng về một mức huy động cao hơn cho các nhà máy điện.

Theo đó, Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (POW) và Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 (NT2) sẽ hưởng lợi từ xu hướng này. Bên cạnh đó, 2022 được cho sẽ tiếp tục là năm tích cực của thủy điện nhờ pha La Nina sẽ kéo dài đến hết năm. Do đó, Công ty Cổ phần Cơ điện lạnh (REE) được xem là ứng viên nặng ký với danh mục thủy điện dày đặc và có dự án thủy điện mới đi vào hoạt động.

DIỄN BIẾN GIÁ CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ SO VỚI VN-INDEX TỪ ĐẦU NĂM TỚI NAY  
(Tham chiếu 31/12/2021=1)



Nguồn: Bloomberg

Tuy nhiên, khả năng EVN quyết định không tăng giá điện bán lẻ sẽ rủi ro giảm kỳ vọng chính cho nguồn điện khí khi giá khí được dự báo sẽ tiếp tục neo cao từ nay đến hết năm.



### PHẦN IV

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Các cuộc phong tỏa nhằm ngăn chặn sự lây lan của dịch Covid-19 tại Trung Quốc đang gây gián đoạn chuỗi cung ứng, ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới. Tình hình được đánh giá là có thể còn tồi tệ hơn giai đoạn bắt đầu đại dịch vào đầu năm 2020.

Trung Quốc đang trải qua đợt bùng phát Covid-19 tồi tệ nhất trong 2 năm qua khi biến thể phụ BA.2 của Omicron quét khắp đất nước. Tuân theo chính sách zero-Covid gây tranh cãi, chính phủ Trung Quốc tăng cường các biện pháp phong tỏa ở nhiều thành phố, bao gồm các trung tâm sản xuất lớn như Thượng Hải và tỉnh Cát Lâm ở phía đông bắc.

Trung Quốc chiếm khoảng 12% thương mại toàn cầu. Việc các nhà sản xuất ở Trung Quốc đồng loạt đóng cửa do lệnh phong tỏa nghiêm ngặt đã làm gián đoạn nguồn cung của thế giới. Kho hàng ngừng hoạt động, giao hàng bằng xe tải bị chậm lại và container chất đống tại các kho bãi. Ngay cả khi các lệnh cấm nghiêm ngặt ở Thượng Hải được dỡ bỏ, các cảng của Mỹ được dự báo có thể sẽ bị ảnh hưởng bởi làn sóng hàng hóa bị dồn ứ từ các nhà máy mới mở cửa trở lại ở Trung Quốc. Điều đó sẽ dẫn đến giá cước vận chuyển cao hơn và làm trầm trọng thêm tình trạng tắc nghẽn tại các cảng trên toàn thế giới.

Trung Quốc cần phải đứng vững để dẫn dắt tăng trưởng. Nền kinh tế toàn cầu đang ngày càng trở nên hội nhập, và bất kỳ sự thay đổi nào về sức khỏe cộng đồng, địa chính trị và môi trường kinh tế vĩ mô gây ra bởi đại dịch, cuộc khủng hoảng Ukraine và lạm phát gia tăng ở Mỹ đều sẽ tác động đến triển vọng tăng trưởng của Trung Quốc.

Tuy nhiên, với tư cách là nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, việc đạt được tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ liên tục là rất quan trọng, không chỉ đối với bản thân Trung Quốc mà còn đối với nhiều quốc gia khác.

### ▪ Các yếu tố gây bất lợi tới xuất khẩu của Việt Nam

Mặc dù, xuất khẩu vẫn đang phục hồi mạnh mẽ, nhưng các yếu tố gây bất lợi tới xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam cũng đang xuất hiện. Điều này đến từ thương mại toàn cầu đang phục hồi chậm lại do tác động của chiến sự Nga - Ukraine cùng tình hình dịch bệnh bùng phát và chủ trương “Zero Covid” tại Trung Quốc.

Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ hai và là nguồn nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Vì vậy, việc quốc gia này vẫn đang thực hiện các biện pháp phong tỏa do Covid-19 sẽ ảnh hưởng tới công nghiệp chế biến, chế tạo và xuất khẩu của Việt Nam trong những tháng tới.

Thực tế cho thấy, mặc dù đơn hàng xuất khẩu dồi dào, hoạt động sản xuất phục hồi, lao động ổn định, song các ngành sản xuất chủ yếu đang phải gồng mình trong cơn “bão giá” vì hầu hết các chi phí sản xuất đầu vào đều tăng cao, do tác động kép từ đại dịch và xung đột Nga-Ukraine.

Khó khăn lớn nhất, theo các doanh nghiệp, là tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 và chi phí đầu vào gia tăng quá mạnh. Trong bối cảnh hiện tại, doanh nghiệp nào có tỷ trọng nguyên liệu mua trong nước cao sẽ thuận lợi hơn. Lý do là, hầu hết các ngành nhập nhiều nguyên liệu từ Trung Quốc, trong khi nước này đang thực hiện chính sách zero Covid-19, khiến chuỗi cung ứng bị chậm lại.

### KẾT LUẬN

Có thể nói tất cả các hoạt động về kinh tế xã hội của Việt Nam đều đã phục hồi. Thu hút khách du lịch không chỉ nội địa mà còn cả khách quốc tế. Chúng ta đã bỏ hàng rào về kiểm tra y tế, đó là thành quả rất lớn. Sân vận động đầy ắp khán giả trong sự kiện SEA Games 31 vừa qua là một sự ngạc nhiên cho các vận động viên và khách quốc tế. Điều đó cho thấy nước ta đã hoàn toàn kiểm soát được dịch bệnh và đang phục hồi hết sức mạnh mẽ.

Bước sang nửa đầu năm 2022, mặc dù đã có nhiều tín hiệu tăng trưởng tích cực từ các con số và dự báo. Tuy nhiên, quá trình phục hồi của nền kinh tế Việt Nam phần nào đã chậm nhịp so với nhiều quốc gia khác trên thế giới.

Cụ thể, kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, trở ngại, có thể kể đến như: các rủi ro từ đại dịch, nguy cơ xuất hiện biến chủng mới mặc dù những diễn biến gần đây cho thấy sự cải thiện trong kiểm soát dịch bệnh toàn cầu; áp lực lạm phát và chi phí sản xuất đang tăng lên rất mạnh; rủi ro từ xung đột Nga – Ukraine; sự chậm lại của kinh tế toàn cầu và các nền kinh tế kinh tế đối tác quan trọng của Việt Nam. Đặc biệt là Trung Quốc trong bối cảnh nước này vẫn tiếp tục chính sách “Zero Covid”; sự lệch pha trong chính sách kích thích kinh tế của Việt Nam so với xu hướng chung toàn cầu có thể làm giảm hiệu quả tác động của các chính sách kích thích kinh tế mà Việt Nam đang kỳ vọng.

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu, có tầm quan trọng đối với sản xuất và tiêu dùng của nền kinh tế. Việc giá xăng dầu tăng cao trong các kỳ điều hành gần đây, đã tác động trực tiếp đến đời sống người dân và các hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong bối cảnh nền kinh tế vừa trải qua cơn “bạo bệnh” vì dịch COVID-19, kiểm chế giá xăng dầu là yếu tố quan trọng giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

Khó khăn lớn nhất, theo các doanh nghiệp, là tác động tiêu cực từ đại dịch Covid-19 và chi phí đầu vào gia tăng quá mạnh.



### **KHUYẾN NGHỊ**

Do bị ảnh hưởng nặng nề cuộc xung đột Nga-Ukraine, nhu cầu dầu tăng mạnh tại nhiều nước trong khi nguồn cung vẫn còn thắt chặt, Thị trường dầu khí, sản phẩm sẽ tiếp tục chịu biến động rất lớn và khó dự đoán.


Với việc thị trường dầu biến động mạnh, PVN cần thường xuyên theo dõi thị trường, diễn biến giá dầu thô và sản phẩm cũng như tình hình tiêu thụ sản phẩm, tồn kho của khách hàng nhằm chủ động ứng phó cũng như tìm kiếm cơ hội khi thị trường chuyển biến có lợi. Cân đối sản lượng xuất bán nhằm tận dụng xu thế giá tăng nhằm mang lại hiệu quả cho Công ty.

Giải pháp về chuỗi cung ứng: Nỗ lực tiết giảm chi phí và quan trọng hơn cả là ổn định cũng như tận dụng chuỗi cung ứng sẵn có tại thị trường để tạo lợi thế cạnh tranh tại thị trường nội địa. Tập trung tiêu thụ sản phẩm tại thị trường nội địa hiện đang có lợi thế cạnh tranh, tăng cường tận dụng tính liên kết chuỗi giữa các đơn vị/ đối tác đối với việc phân phối sản phẩm Tập trung vào các khách hàng, nhà cung cấp chính có quan hệ lâu dài nhằm gắn kết chuỗi cung ứng đầu vào - chế biến - đầu ra.

Giải pháp nguồn dầu thô, nguyên liệu đầu vào: Tăng cường tìm kiếm và chế biến các loại dầu mới đặc biệt dầu nhập khẩu nhằm nâng cao khả năng linh hoạt, tăng khả năng nắm bắt các cơ hội thị trường. Tiếp tục đánh giá, mở rộng rõ dầu và danh sách Nhà cung cấp dầu thô nhập khẩu. Thường xuyên cập nhật, đánh giá, mua và chế biến thử nghiệm các loại dầu thô mới chiến lược cho Nhà máy trước và sau Nâng cấp mở rộng. Bên cạnh đó, giải pháp tối ưu công suất vận hành Nhà máy theo diễn biến thị trường. Nhà máy cần nghiên cứu tăng tỉ lệ phối trộn, khối lượng và cơ hội mua dầu thô nhập khẩu. Tìm kiếm cơ hội nhập cấu tử về chế biến để gia tăng hiệu quả kinh tế.



Ảnh bìa: EIA dự báo giá dầu Brent sẽ giao dịch quanh mốc 107 USD/thùng trong quý II năm nay

 Pexels/ Garvin St. Villier

## BÁO CÁO KINH TẾ

THÁNG 5/2022



VIỆN NGHIÊN CỨU CHIẾN LƯỢC THƯƠNG HIỆU VÀ CẠNH TRANH

Đại diện: Tiến sỹ VÕ TRÍ THÀNH

Tầng 3, nhà D - Nhà khách La Thành  
218 Đội Cấn, Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024 62 9191 37 - Email: [info@bcsi.edu.vn](mailto:info@bcsi.edu.vn)

Website: [ww.bcsi.edu.vn](http://ww.bcsi.edu.vn)